

NAM 2 SO 55 3 AVRIL 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAO

Rédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BẢO : 1 năm 5\$00 ::
6 tháng 2\$60 — 3 tháng 1\$30
MUA BẢO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai



tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

HỘI NGHỊ BẢO - GIỚI
TRUNG-KỲ

Chương-trình phòng-thủ
An-độ Hòa-lan

VÌ SAO DỨ'C Ý
can-thiếp ở Y-pha-nho ?

CUỘC DU LỊCH HUÊ
CÁCH NAY 60 NĂM

Đa tim du'oc thuy-to
loài Ngu'oi' chang ?

TÔI CÓ PHẢN HỌC-
THUYẾT FREUD CHĂNG ?
TRẢ LỜI CHO PH-NG-THO.

MOT VU DINH CHANH
(CHUYỆN NGÂN)

Y. Y.

16 TRƯ'ONG GIÁ 0\$10

NU' VIÊN CHỨC VỚI VAN-DE
TIEN HU-U-TRI VA CAP DU'ONG

CÁI TIẾNG CỦA NGU'OI' Ở SUỐI VÀNG...

II

THƯA NHỊ VỊ THƯỢNG QUAN

TRONG bài trước, chúng tôi chỉ xin hai người để ý đến sự phân biệt lạ lùng giữa viên quan dân ông với viên quan dân bà.

Sự phân biệt ấy, chúng tôi và bao nhiêu người khác nữa, chẳng thấy có cái lý nào vững vàng bình vực nó được cả. Nếu ở nơi nào, thì có tiếng kêu ca thán oán tại quý ngài đã lâu rồi.

Tự họ, nếu họ kêu a chẳng được, thì họ lại dùng nhiều cách khác, khiến cho hai ngài chẳng thể nào chẳng để ý đến được. Nhưng ở xứ này viên quan bao giờ vẫn giữ phận mình, không dám đòi hỏi chi hết, dân ông đã như vậy, nói chi đến dân bà!

Viên chức dân bà Annam với cái tánh hiền từ trầm tĩnh của họ làm cho biết bao nhiêu người lầm tưởng họ chẳng biết đau là quyền, đau là lợi.

THƯA NHỊ VỊ THƯỢNG QUAN

Không đâu! Viên chức dân bà Annam biết quyền lợi của mình lắm, biết đau là những chỗ thiệt thòi, đau đớn của mình trong khi mình dốc một lòng tâm tòn phận sự, chẳng thua sút chi dân ông.

Song, họ không hở môi ra được, chỉ vì họ thấy, đối với bao nhiêu vấn đề có quan hệ đến sanh mạng cho tất cả quan lại Annam, bên phía dân ông làm khi họ chỉ thủ khẩu như bình mà chịu dồn ép đủ điều; nói chi đến các bà các cô là "nhược chất liễu bèo" xưa nay không mấy ai để ý đến.

Rồi, những khi có binh hoạn hay tai biến trong gia đình buộc mình phải ngậm ngừ đến tương lai, các bà, các cô rầu rầu nét mặt, ngó bầy con thơ mà bảo: «Còn làm còn ăn, một mai có bề nào, ai hông kể đến bọn mình!»

Cái thái độ phải sao chịu vậy ấy kết quả ngày nay sanh ra một cái tình trạng trái ngược, mà có lẽ chính hai Ngài cũng không ngờ được nữa.

Con viên quan dân ông vẫn được cấp cấp theo nghị định ngày 11 Janvier 1937, hay được cấp dưỡng hằng năm theo nghị định của Quan Toàn Quyền ngày 29 Décembre 1913 (điều thứ 13 và 14).

Hằng quyền hưởng tiền cấp dưỡng hằng năm những con có chánh thức:

A) Khi vào NGƯỜI CHA lúc mãn phần có hưởng tiền hưu trí.

B) Khi nào NGƯỜI CHA mãn phần trong khi hành sự và có ông.

C) Khi nào NGƯỜI CHA mãn phần trong khi hành sự và tiền cứu giúp, cấp dưỡng, thì ở giúp việc nhà nước dặng từ 20 sắp lên.

D) Khi nào người vợ lớn (có hôn thú bực nhất, của cha đã tái giá, từ trần, ly dị hoặc không đủ tư cách được hưởng hưu bổng hay là bị truất quyền hưởng hưu bổng.

Những tiếng người cha chúng tôi xin gặc ở dưới, đề hỏi thêm một tiếng: «Còn NGƯỜI ME ở đâu?»

Thưa quan Toàn Quyền và quan Thống đốc: «Còn NGƯỜI ME ở đâu?»

Bà biết bao nhiêu người mẹ vì tận tụy giúp việc Chánh phủ nay đã ra người thiên cổ. Những lúc bóng xế chiều tà, hay là những đêm âm u thanh tịnh, nếu hồn họ linh thiên họ sẽ về thăm nhà cửa, con cái chắc họ không khỏi đau lòng mà thấy con họ chẳng được người cưng kiêu nuôi dưỡng như xưa; nếu họ không có lý gì trách chớ họ được, thì họ sẽ day mặt về bên phía Nhà nước, mà hỏi nhà cầm quyền rằng: «Con của chúng tôi không phải là con, có thì có đa, không phải cần ăn cần mặc, cần dạy như con của viên quan dân ông sao?»

Nếu nhà cầm quyền nghe được tiếng bao nhiêu người có giáo, có viên quan dân ông được quyền bao nhiêu người điều dưỡng, mà thôi, chớ còn viên quan dân bà, bao nhiêu người tự mãn phần Nhà Nước không đếm xỉa gì, hay ăn hạn oán trách ở dưới xuôi là nói cách dân bà hơn, Nhà Nước ấy kết quả ngày nay sanh ra vàng, chẳng biết nhà cầm quyền coi chi em là đồ nên bỏ bên xo bển.

Thế mà khi bắt đóng tiền hưu đối với một món tiền cứu giúp trí, Chánh phủ không phân biệt nhỏ mọn bằng một, hay hai viên chức dân ông, dân bà chi hết.

Vấn đề tiền hưu trí

Theo thể lệ bây giờ, người viên chức dân bà cũng được hưởng như bên viên quan dân ông.

Song đến lúc chết, vì con cái (chưa thành nhân, hay là bị tội nguyên) trên kia đã chẳng được tiền cứu giúp, cấp dưỡng, thì ở chỗ này, cũng không đến tiền hưu-trí của mẹ mình ra.

Cái chỗ bất công nhất, tức là ở chỗ này vậy.

Ở đây, chúng tôi chỉ dùng tiếng bất công mà thôi, vì chúng tôi không muốn nói quá lời, để làm hư hỏng một công việc mình đang bình vực mà ai nấy cũng cho là phải lẽ, phải nhân.

Không muốn với xa đến năm 1898, là năm kho hưu-trí của viên quan bốn quốc lập thành làm gì, chúng tôi chỉ muốn đem trình lý ra đây, để chỉ chỗ mâu thuẫn và sơ sót của nghị định của quan Toàn Quyền ngày 29 Décembre 1913, và những nghị định thêm bớt về sau mà thôi.

Trước hết ta thử hỏi: «Tiền hưu trí là gì?»

Có phải là một món tiền cần kiếm của các viên quan bất kỳ dân ông, dân bà đem gởi cho nhà nước hay không?

Chính Chánh phủ đã nhận sự định nghĩa như trên là hợp lý, nên ngày 1er Janvier 1931 mới ban hành nghị định ngày 31 Octobre 1930, cho các viên chức xin thôi hay là chết được rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

Nhưng nói rút ra đây, là chỉ viên quan dân ông được quyền rút phần tiền hưu trí của mình ra.

COI TIẾP BÀI TRƯỞNG NHƯT Ở ĐÂY

Quả thật như thế, trong điều thứ nhất (thay đổi do nghị định ngày 20 Février 1927) của nghị định thành lập ra kho hưu trí ngày 29 Décembre 1913 nói trên kia, ta chỉ thấy nói:

« La Caisse des pensions civiles Indigènes de l'Indochine, créée par l'arrêté du 15 Novembre 1898 sert des pensions aux fonctionnaires, employés et agents indigènes et asiatiques étrangers des divers services locaux de l'Indochine (Services communs à l'Indochine et Services locaux de la Cochinchine, de l'Annam, du Tonkin, du Cambodge, du Laos et du Territoire de Kouang Tchou Wan) qui font partie des cadres réguliers et permanents de l'Administration. »

La Caisse sert également des pensions aux indigènes et asiatiques étrangers naturalisés français. »

Chúng tôi phải chép nguyên văn như vậy, để vịnh vào đó bản luận cho có căn cứ để hơn, không muốn cho ai nói rằng mình tự vẽ bùa mà đeo cho mình:

« La Caisse des pensions indigènes de l'Indochine... sert des pensions aux fonctionnaires, employés et agents indigènes etc... »

Ở đây có hai cách hiểu:

1° Một là Nhà nước không

phân biệt viên quan chức sắc nam nữ chi hết.

2° Hai là Nhà Nước có ý phân biệt mà không nói rõ ra.

Cách thứ hai, họa chỉ có người khờ-khờ mới hiểu như vậy, vì do theo thật-lẽ, từ hồi nào tới giờ, Nhà Nước vẫn từ tiền hưu trí của viên quan dân bà. Mà Nhà nước đã bắt viên quan dân bà, đóng tiền hưu trí, tức là Nhà nước nhận mình có cái bổn phận cứu giúp, cấp dưỡng viên quan dân bà, và gia quyến của họ, gặp khi tai biến, hoạn nạn thành tình.

Thứ nữa, nhà nước nhận mình có cái bổn phận phải trả tiền hưu-trí cho người ta, vì tiền ấy, như ai nấy đã hiểu, là một món tiền tiết kiệm, viên quan dân bà gửi cho Nhà nước; món tiền ấy là kết quả giọt mồ hôi, nước mắt của họ từ nửa cũng trên 10 năm trời.

Hai cái lẽ ấy, Nhà nước không chạy chối đi đâu được. Chạy chối tức là Nhà nước phân lại Nhà Nước vậy.

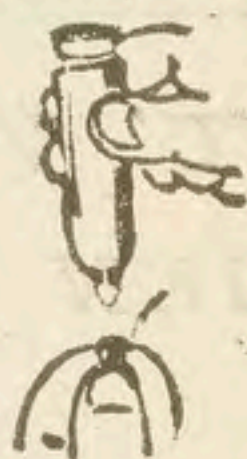
Ở dưới trời Đông-Dương này, thừa nhĩ vị thượng quan, không phải lần này là lần thứ nhất Nhà nước phân lại Nhà Nước.

Mà phân ở chỗ giúp đỡ trẻ con côi-cút, tật-nguyền, thật mới là thương-tâm vô hạn.

TRẦN V. GIAO

Dân Saigon trong cơn mắt người Nhứt-bồn

Mùa nắng gió cát bay lên mắt, nhiều vì trùng độc, vậy phải phòng ngừa vì trùng lao, phong tình, dịch hạch v.v. chỉ có thuốc đau mắt Nhứt Bồn chuyên trị bệnh mắt nhặm, sưng bầm, ghèn ra dầm dề, mắt lờ mờ, mờ, quán gà, muốn kéo má, cườm, ngày sợ nắng đêm chói đèn, xốn xang khó chịu, dùng nhỏ thuốc nước



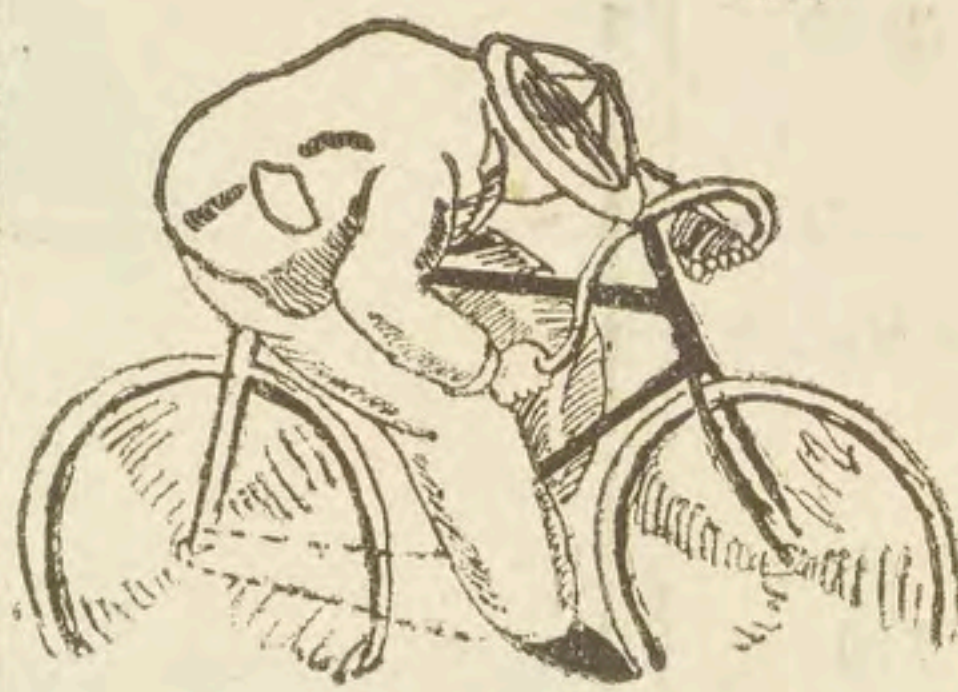
Nhứt Bồn, mắt mắt sáng, nhứt là người lớn tuổi mắt lem lem, đọc truyện sách, kinh, thấy nét chữ không rõ, mờ mờ, nhỏ nhỏ

ngay vào mắt mắt trở nên mạnh, thấy xa tỏ rõ. Thuốc để trong ống bơm đúng vệ-sanh giá 0p.45 bán tại Nhơn - Hoàng số 15. Amiral Courbet - Saigon gói lãn hóa giao ngân từ 2 hộp. Thuốc giết rệp rất hay cam đoan không sanh lại giá hộp lớn 0.45 gói 0.20.

Sách « Giai-cấp tranh đấu » đã ra đời

Tiếp theo ba quyển Biện-chứng Duy - vật - luận, Văn-chương Thủ-khoa, N-hĩa, Xã-hội chủ-nghĩa-luận, Văn-hóa (I-xá vữa) họ ra quyển Giai-cấp đấu tranh giá bán 0.15. Lược khảo về vấn đề giai cấp, tuy gọn gàn mà đầy đủ; đáng cho ai ai xem đọc. Mua sĩ do M. Phạm-văn-Điền 142, rue d'Arras - SAIGON (hạnh-Nghệ Tĩnh do Thien. Dân thơ quán, Vĩnh - Huế Fafoo do, Hương-giang thơ-quán - Bachelieu do Nguyễn-tân-Biền, đại-lý độc-quyền.

BÚ'C TRANH TIẾT KIỂM



— Ta cố khom lưng đạp xe máy đi làm để cho có tiền ăn, rồi dành để ít nhiều phòng khi đau ốm, thất nghiệp, hay là để phòng tuổi tác già yếu mai sau.

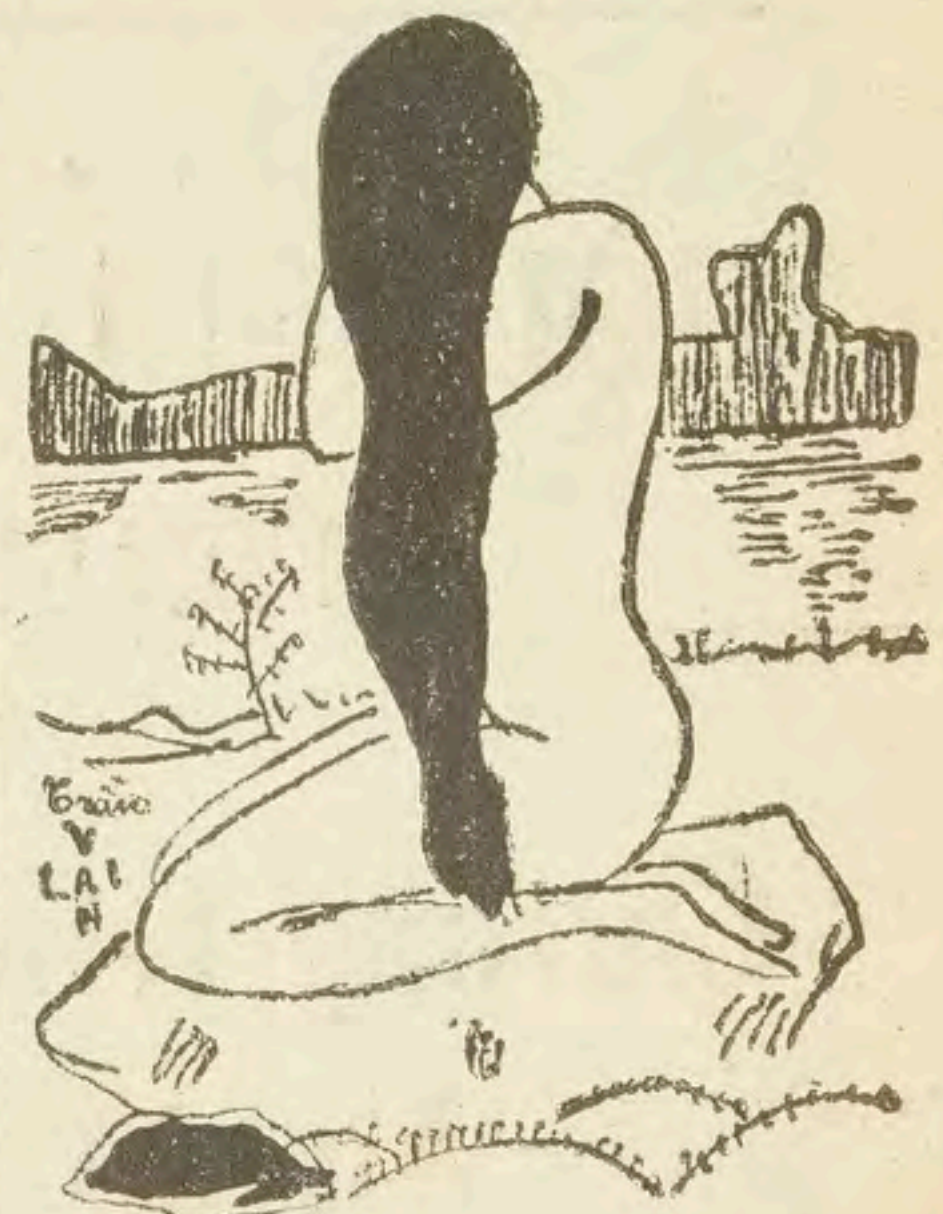


Thầy dạy dỗ có gửi tiền vô kho Tiết-kiểm cho chắc chắn và lúc nào cần dùng lấy ra cũng được, nhưng có bị người ta lường gạt lại nhè đứt hết tiền bạc, mồ hôi nước mắt của thầy vô cái hầm Tiết kiệm xỏ sổ như hội M.E.O. Rồi thì...

Vì giấy ở bên Tây qua trẻ quá, nên kỳ này báo ra trẻ một ngày. Xin đọc giả lượng thứ cho M.



... Một ngày kia thầy rồi ro thất nghiệp, mỗi tháng không góp được nữa, thành ra số tiền đã góp bao lâu mất hết không lấy ra được xu nào. Thầy tiếc của phát dóa, vác cây muốn đập liều vui hoa.



Có ăn năn khóc lóc: — Trời ơi! Tôi không nghe lời chồng tôi, thành ra bị chúng khôn ngoan bóc lột tôi đến miếng giẻ che thân bây giờ cũng không còn.

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruột một chút, ăn năn không kiếp. Qui bà có thai, đầu óc có gan dạ thế nào, cũng vậy cho mình để dễ và không đau đớn. Qui bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Qui bà nhớ, làm theo, chừng qui bà sanh dễ đẻ, không đau đớn, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy qui bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chylơn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dương-thai hiệu Nhàn-mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh dễ quá, dễ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan huyện mới tin cho thuốc Dương-thai hiệu Nhàn-mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhàn-mai nói: Bà sanh lần này là tâm lẫn, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dương-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho qui bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đau đớn trở lại lần sau. Bức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dương-thai hiệu Nhàn-mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, hoặc đẻ nhỏ (mới lớn) mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm.

Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thai nổi, rang da bụng, ban thân, đau lưng, rưng rưng, hoặc thai đông, hoặc có huyết ứ, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gara xe điện có bán. Each Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhàn-mai 298 Rue Paul Blanche Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, dùng trong hai hộp là đủ.

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HUI-SANH 30 NGÀY

VÀ PHỤ TẶNG ĐƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MÙA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì đang xa chẳng đến tại chỗ mà mua được, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phải phòng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nghĩa xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cử cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cây người ĐẠI-LÝ tiệm này, lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng nhứt của bốn-đường như: Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huân, Phát-Lãnh-Huân, Nhi-Khoa Căn-Cơ-Tán, Hóa-Đàn Chỉ-Khải-Tán, Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lễ thì chúng tôi tặng thêm đồ. Vì sao mà tặng thuốc? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhứt mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bốn-đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng đáng dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quý khách mua lễ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quân có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà uống.

MUA:

- | | | |
|--------------------------------|--------------------------|-------|
| 1° 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn, | tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn | 1 gói |
| 2° 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ | — Phát-Đơn nhỏ | 1 bao |
| 3° 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn | — Nhị-Thiên-Dầu ve lớn | 1 ve |
| 4° 1 Hộp-thiết Phát-Linh-Dầu | — Phát-Linh-dầu lớn | 1 thố |
| 5° 1 Cục Savon Vệ-Sanh | — Phát-Đơn nhỏ | 1 gói |
| | — Nhị-Thiên-Dầu vuôn | 1 ve |

Thẻ lệ tặng thuốc:

- | | | |
|-------------------------------|-------------------------------|-------|
| 6° 1 Hộp Kim-Phụng-Huân, | tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vuôn | 1 ve |
| 7° 1 Gói Phát-Lãnh-Huân | — Savon Vệ-Sanh | 1 cục |
| 8° 1 Gói Hóa-Đàn-Chỉ-Khải-Tán | — Ân-Tả-Tán | 1 gói |
| 9° 1 Gói Căn-Cơ-Tán | — Phát-Linh-Dầu thố nhỏ | 1 thố |
| 10° 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ | — Cam-Tích-Tán | 1 gói |
| | — Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu | 1 hộp |

Trừ 10 vị thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG phi lộ — CHOLON

Nước Nhứt ngày nay

Một dân tộc 30 năm trước
bể các cớ thương khẫu, không
chịu giao thiệp với nước ngoài
hiện nay làm chấn động khắp
cả thế giới bằng sức mạnh
không quân, lục quân, hải
quân, thần công đại bác kiểu
tối tân. Còn về kinh tế, cạnh
tranh trên các thị trường ở
Viễn-dông rất mạnh trong nghề
y dược, Nước Nhứt phát minh
nhiều món thuốc không kém
chỉ ngoại-quốc như thuốc lậu
Điệt độc hoàn giá 0p.35 một gói
bán tại Nhơn-Hoàng số 15,
Amiral Courbet Saig. mua
ngay tại Nhứt. Chuyên trị các
bệnh lậu mủ xanh, lậu mủ
lậu k nh niên, lậu chỉ, lậu chưa
tuyệt nọc. Sáng mai nơi đầu âm
có chút nước trong lần lộn nà
dùng thuốc lậu Nhứt rã, công
hiệu đại thông, lần lần hết mủ
không một bao tử, không bần
thần, không hư thận, hết như
môi như là hai bên cha-vai
khấp xương lác lóc, không đau
họng, không đau cổ, không kiền
cà mơn ăn, không cần uống
thuốc trừ căn. *Đưa nhớ coi kỹ
made in Japan có chữ Nhứt,
chữ Tàu vậy khỏi nghi ngờ.



**LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE**
R. MOITTESSIER-SAIGON

Đây là bạn tri âm của
các học sinh Nam-Nữ



2.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngòi vàng thiết 18 carats bao kiề
Bán lẻ tại Saigon:
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder
NAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer
NAM HUNG-LỢI, rue Vannier
NAM THANH-LỢI, rue Vannier
Đại lý cổ Đông-Dương,
THAI LE HON
275, rue d'Espagne, Saigon

NGƯỜI VÀ VIỆC

Một cái tội mới : đọc sách xã hội

NGUỒI Pháp mỗi khi
xét rõ đến tánh tình
của dân ta đều khen
« Dân Annam hiền
học lắm. »

Lời khen [ấy thật không quá
đáng chút nào. Nhưng dường
như bây giờ đây, cái gì cũng bị
bạ giá, hay là phá giá, nên sự
hiếu học của người Annam
không có ai trọng nữa.

Nếu chẳng vậy, [sao vừa rồi
người ta bắt 15 người ở phố
Tuy Phong, Quảng-Trị mà bỏ tù
bỏ rặt đủ điều, như kẻ sát nhân
trộm cướp? Họ có tội gì?

Nếu ham đọc sách là một cái
tội k ông thế đang được, dưới
cái chế độ này, thì 15 người kia,
do anh N-Phú làm đầu, đã phải
sa vào cái tội đọc sách... xã-hội!
Trở trêu thay! tác giả quyển
sách [ôn dịch ay lại là ông
Léon Blum, thủ tướng nước
Pháp hiện thời.

« Muốn thành chiến sĩ xã-hội »
(Pour être socialiste) thật cũng gay
go lắm thay.

Thành đầu chưa thấy, chớ đã
thấy gông cùm trói buộc đưa kẻ
bên mình, dầu rằng quyển sách
dịch trên kia không có lệnh
Chánh-phủ cấm bao giờ.

Ở vào cái buổi hơn tâm lý tán
nầy, dường như người ta không
nuông cho dẫu quê có tin người
xã hội nào khác, hơn là cái tin
người xã-hội làm hoai mà
chẳng dũ ă, hay là có ăn rồi,
không cần học hỏi, thân tập tư
tưởng mới chỉ cho [rộn chuyện!

Nếu tôi là ông Léon Blum

DANG lý người ta nên
bắt ông Léon Blum
mới phải, vì nếu ông
không [chơi các cớ
mà viết quyển « Pour être Socia-
liste » ra, thì dẫu có cái án lậ
o, như trên kia vậy.

Mà đã có án của anh Nguyễn-
Phú rồi, ông Léon Blum mới nghĩ
sao đây?

Nếu tôi là ông tôi sẽ có một
cách « trả thù đặc biệt » Tôi nghĩ
như vậy mà trả thù:

« Ư cho các anh nói tôi gieo
những tư tưởng không tốt vào
đầu óc dân quê ở Quảng-Trị.
các anh quên rằng Léon Blum,
người viết sách là tôi mà Léon
Blum, thủ-tướng nước Pháp
hiện thời cũng là tôi. Không lẽ
tôi nhỏ mọn mà trả thù các anh.
Song, tôi có một cách trả thù ra
về người lớn để cho các anh coi.

Chánh phủ Bich-Dân bây giờ
chẳng nh ư có cái nhiệm vụ làm
cho ai nấy có cơm ăn mà thôi, lại
còn phải làm cho ai nấy nhưt là
ở thuộc-địa, được ăn bằng ngày
cơm ba bữa. Chánh phủ
cần phải thi hành một cái chánh
sách văn hóa mới được. Vậy tôi
định gửi qua Đông-Dương một
đ-kíp diễn giả thanh-niên; học vấn
uyên bác để đi khắp cùng gieo
rãi tư-tưởng mới cho dân thuộc-
địa biết. Bọn diễn giả này có cái
bổ phận phải tỏ về cái văn minh
Pháp thế nào cho dân bốn xứ
thấy được cái mặt thiện của nó,
cái mặt thiện này đều do nguồn

cội của một dân tộc đã từng
có người làm Ba Khoa Tự Bế, và
đã từng mạnh bạo tuyên-bố
Nhơn Đạo Dân-Quyền.

Đó là cách trả thù của tôi. Ai
không chịu thì hãy xưng tên lên?
Chúng tôi tưởng [ầu có cá h
trả thù như thế, thì cái án Ng-
Phú sẽ là một cái án nên ghi
muôn đời vậy.

Còn ba tuần nữa...

XIN hãy tạm gác vấn-
đề văn hóa này lại
một bên để đem qua
chuyện tuyên-cử [sẽ
đem đây. Tự nhiên, chúng tôi muốn
nói cuộc tuyên-cử Nghị-viên thành
phố ngày 18 Avril.

Hiện nay các tay « chiến sĩ »
đều chưa chịu ra nặt. Nhưng
người ta biết rằng rằng ông Trần
Văn-Khả sẽ kéo [su cái bụng bự
mình một mớ người thanh-niên
lối chừng 45 tuổi trở lên! Còn ông
bạn Võ-thành-Cử bấy lâu nay
bực mình về nỗi [ở đầu trẻ tôi
ngày, nên cũng muốn ra nhẩy
cho vui, dẫu ông bạn khi ông ra
cái thú dăng xê chút nào.

Hội đảng dân chủ cũng chẳng
chịu ở không. Họ đương thấp
đuốc ban ngày đi kiếm người.
Nhưng không biết họ có kiếm
được chăng. Hồ ông Mỹ, thì ông
nói lúc này đương bận viết truyện
Ng huyễn-bức để đăng lại trên
báo Populaire nên không ngày
giờ đâu mà « tranh đấu » với bọn
tranh đấu rành tôi kia.

Còn mấy anh em tranh đấu thì
cũng phân phân bất nhất. Lúc
này Thâu đương cãi lý thuyết với
Ninh, nên muốn xin Mai, Tào
nuông cho cho Hùm, Sô, và
Tường thì phải.

Hùm lúc này đầu óc cũng chưa
hết rối loạn, Sô thì lo chạy tống
bàn ghế, chỉ có Tường thì báo
sách thông thả một chút. Nhưng
cả ba, không phải là tay ăn nói
lợi hại.

Mà dường như chuyện này
không cần người ăn nói chỉ cho
lắm, nên nghe dẫu ngoài mấy
người đã kể tên trên kia có một
nhóm người khác cũng xin ra
ứng cử do một ông thầy kiện
làm đầu.

Nhóm người này đương chạy
mượn đặt chương trình. Nếu
chúng tôi nghe không sai chương
trình của họ chỉ [đem có một câu:
« Ai ghét chúng tôi, xin bỏ thăm
cho chúng tôi ».

Thi u trường học

MỘT vị đọc giả ở lang
Thới - Vinh, (Mỹ-tho)
than phiền rằng đã
mấy lần hương chức
nơi ấy để đơn lên quan chủ tỉnh
xin mở lại cái trường ở ấp Thới
Lai cho bốn chục đứa con nít có
chỗ học tập sao đến nay chưa
thấy quan đến trả lời ra sao cả.

Cứ theo bức thơ của chúng tôi
đã tiếp được, thì hồi năm 1932 ở
Thới Vinh có một cái trường làng
đến chừng làng sắp nhập, thì cái
trường ấy mới bị đóng cửa đi
qua năm 1934, nhờ ông cả Phan-
văn-Cần cho một miếng đất ở
cận lộ đá số 15 nên làng mới có
trường cho trẻ con học. Nhưng
khốn một nỗi là thầy giáo dạy

tư, nên năm 1935 có lệnh đóng cửa
từ ấy đến nay 40 đứa trẻ bơ vơ,
không nơi học tập, khiến cho
cha mẹ chúng nó lấy làm lo ngại
vô cùng.

Nay trường đã có sẵn, họ trông
mong ty Học chánh sai một
người thầy giáo xuống dạy. Nếu
chẳng có thì xin để cho thầy dạy
tư, miễn sự dạy này do quan
thanh tra các trường tiểu học ở
tỉnh Mỹ-tho kiểm soát là được.

Sự thỉnh cầu rất có lý, chúng
tôi xin làm ông truyền thỉnh đạo
đặt lên quan Thống đốc Pagès.

40 triệu đồng để

giúp sự di-dân?

TRÊN mặt báo này vừa
rồi chúng tôi đã đem
những con số ra, chỉ
rằng vấn đề di-dân ở

xứ này là một vấn đề khẩn yếu,
không giải quyết sớm không được

Mà muốn giải quyết sớm, điều
cần nhất là phải có tiền trước đã.

Tiền đâu mà có đủ để giúp
50 ngàn người ở Bắc vào Nam?

Đó là một câu hỏi làm cho quan
Toàn Quyền lo liệu bấy lâu. Ở

xứ này không phải dưng dẫu có
tiền tài cứ lấy được, nên chỉ cứ

theo một bạn đồng nghiệp Pháp,
thì quan Toàn Quyền Brévié sẽ

tính xin ở một cuộc vay 40
triệu đồng để chi vào việc di-dân

Có lẽ đến tháng sau đây, ngài
tính về Pháp, hầu bàn định với

tổ thuộc địa việc ấy và nhiều
việc khác nữa.

Nếu quả thật như vậy, thì vấn
đề di-dân, dnh đến phen này
không phải còn ở trong lý tưởng
nữa mà sẽ thực hiện rõ ràng.

Hiện nay số r ở Nam Kỳ bỏ
hoang không biết bao nhiêu mà
nói; nếu có cái vốn chừng kia
thì ít ỏi nào khai khẩn cũng được
10 vạn mẫu ruộng.

Mỗi năm, dầu lúa có bán rẻ
mạt nào, chắc Nam Kỳ cũng
thâu vô thêm vài ba vạn bạc nữa.

Như thế, còn ai chẳng mong
cho cuộc công thái mới trên kia có
kết quả cho mau.

40 triệu bạc, 400 triệu quán,
dưới giấy nó có lý tên của Chánh
phủ Đông Dương không phải là
khó kiếm. Nhưng có lẽ chờ cho
sở Đạt-dẻi đo đạc cho hẳn
hồi rồi, ít nữa cũng mất một hai
tăm.

Nhưng công cuộc di dân là một
công cuộc khó nhọc lâu dài, ta
nên bình tâm chờ quan Toàn
Quyền đi đến cái mục đích của
ngài đã nhắm.

Đề chờ cho bọn thanh niên

KHÔNG làm quan, thật
không có gì buồn tẻ
hơn là xem mục Quan
lại thiên chuyện dăng
ở các báo hằng ngày.

Nhưng, nếu có ai chịu khó xem
mục ấy, thì một đôi khi có lắm
chuyện đáng cho mình đáng suy
nghĩ. Tức như chuyện gần đây
hề chỗ nào có chức chủ tỉnh
khuyết thì ta thấy một viên quan
chủ tỉnh khác lại, mà viên quan
này lại còn trẻ tuổi, có người chỉ
lời cấu phó tham biện mà thôi.

Cái chánh sách tin cậy thanh
niên của quan Thống đốc Pagès
ta thấy rõ ràng; ai có đi lục tỉnh
thường như chúng tôi thì mới
thấy hiện nay ở lục tỉnh dẫu dẫu
cũng đều có vẻ đổi mới, văn
khéo cả. Tỉnh thành sạch sẽ các
nơi xa, không phải lổ phế như
trước nữa. Công việc làm ở các
tòa bố, tòa án tuy không dăm
nói là chạy như bay nhưng người
có việc cần đến quan không phải
mà nhiều ngày giờ như năm bảy
năm về trước.

Trong cái máy cai trị Nam kỳ
ngày nay, ta thấy cái ngón tay
của thanh niên cũng khắp.

Đó là sự một sự đổi mới có
ảnh hưởng đến sự sanh hoạt của
nhân dân. Ở đây chúng tôi
không muốn kể tên những vị chủ
tỉnh thanh niên làm gì cho mất
lòng nhiều ông, chúng tôi chỉ rói
ràng có một vài ông tánh của
nóng i ậy quá, nung nấu nhiều
đều tỏ ra người có sáng kiến, có
dorm lược hẳn hoi.

Một sự cải cách như thế tương
chúng tôi nên ghi ra đây, theo lệ
công bình.

Sách giá trị nên xem

nhà NAM-KY xuất bản :

Thi sĩ kỳ phong của cô Lê Chi (025)
Indochine la douce của Nguyễn tiến Lăng (1p 50)
Vua Hàm-Nghi của Phan-Trần-Thúc (07)
Văn đàn báo giám trọn bộ ba cuốn (2p.80)
Le français par soi-même của N. H. Đình (0p 80)
Người học về (kịch của N. nh. Pháp — 0p.25)
Tân Ngọc (thơ của Phạm huy Thông — 0p.40)
— Nhà Hội Ký xuất bản :
Huyền không đông của Lưu Trọng Lu (0p.35)
Thiên diễm tuyệt (thơ của Đỗ huy Nhiệm — (0, 35)
— Nhà Tân Dân xuất bản :
Cô Tư Thun của Lê - và - Trườn (025)
Một đêm vui của Ngọc Giao (025).
Ai lên phố Cát của Lan - Khai (025)
Khởi Hương của Từ - Ngọc (025)
Có bán khắp vùng Sài on và nơi nhà phát hành :

ĐỒ-PHƯƠNG-QUÊ.
41 Bd Tổng - đốc - Phương
CHOLON.

D Gần chín tháng nay, nội chiến Y-pha-Nho cứ kéo dài chưa dứt.

Mỗi ngày, đến tin cứ cho ta biết lần cuộc thắng bại của hai bên. Cũng như hồi Y đánh Abyssinie, mỗi khi quân đại tướng Franco thắng, thì diễn tiến đánh; thắng trận to.

Đến lúc quân của dân chúng nước Espagne thắng, thì diễn tiến bảo quân đó chỉ lần được đôi chút.

Với cái kiểu nhồi sọ như thế, ở Pháp người ta còn chưa hiểu hết được mặt thiết của cuộc chiến tranh này thay, hướng hồ chi ở mình, là nơi người ta phải lựa lựa kỹ càng tin tức, trước khi cho đăng ra.

Chúng tôi phải nói sơ qua mấy lời trên đây, là cố ý muốn hiểu hơi cuộc rắc rối của thế giới ngày nay, để phải có cập son nhất tình anh mới được nhất là phải có cái óc khôn lanh để cho ai nhồi sọ mình.

Nội chiến Y-pha-Nho sao lại kéo dài như thế? Cái nguyên nhân sâu sắc của sự kéo dài này bởi đâu mà ra?

Đối với câu trên, ai ai cũng đều trả lời gọn gàn được là vì Nga, Đức, Ý, cứ ra sức giúp cho hai bên, cho nên, nếu ta bằng cứ ở trên thật tế mà nói, thì ta phải nói rằng chẳng phải quân cộng-hòa đánh với quân của phần tướng Franco, mà chính là chiến thuật của Nga đối với chiến thuật của Ý, Đức hiệp nhau lại.

Đã mấy lần Franco hăm lấy kinh đô Madrid như tờ bàn tay, nhưng đã mấy lần, quân của Franco đâu cũng vẫn còn ở đó. Rồi mỗi ngày ta lại nghe tin Đức sai chỗ máy bay tạc đạn sang, còn Ý lại cho cả tàu vờn quân sĩ, vừa kù giới đủ thứ.

Trong lúc ấy, đầu ở Rome, hay ở Berlin chỉ ta vẫn nghe một giọng kèn do ở cửa miệng Mussolini, và Hitler mà ra: Ý với Đức không khi nào dung-dường được một nước Cộng-sản ở gần vách cửa họ.

Mà sao họ lại không chịu dung-dường? Trả lời câu này, tức là phải kiếm nguyên nhân sâu sắc nó làm cho Đức Ý ăn ngủ không an bấy lâu nay.

Đầu có mấy ngàn ủy ban bảo can-thiệp đi nữa, không có ai cần được việc nước này giúp nước kia trong lúc chiến tranh.

Họ không giúp được một cách trực tiếp, thì họ cũng phải giúp một cách gián tiếp, chứ không nước nào dám tự phụ nói mình giữ trọn vẹn địa vị trung lập.

được Lễ này rất dễ hiểu, vì sống dưới cái luật kinh tế liên-quan hệ ngày nay, quyền lợi của các nước tư bản chẳng chỉ gây cản nhau, chẳng khác một ổ tơ vò, ai động đến một sợi tơ, dẫu là tơ nhện đi nữa, tất phải động chung hết cả ổ.

Nếu ta chịu hiểu như vậy, ta mới hiểu rằng không phải do khi phần tướng Franco cứ đồ đạ sự ở Đức, Ý mới can thiệp; mà họ can thiệp không phải vì những lẽ nhân đạo, bác ái chi đâu. Chẳng qua anh nà, cũng

— trung-tuần tháng juillet 1936 — Đức Ý mới mở mắt để nhìn qua Y-pha-Nho.

Họ dòm ngó từ năm 1935, lúc bọn hủi đặng ở nước Espagne đã thắng trong các cuộc tuyển cử, hễ chút nữa chánh-quyền đã vào tay của nhà lãnh-tự của họ là Gil Rob'es.

Chính lúc đó Ý với Đức hùng hiệp nhau lại lập một cái công-ty to lớn để mở mang khoáng sản của nước Espagne.

Cái công-ty này do Liên-Đoàn các nhà kỹ nghệ Ý, và hội làm

kim-khí Metallgesellschaft & Frankfurt lập ra.

Hùn vào công-ty này thì có hãng đúc súng đồng Krupp ở Essen, hãng hoá học I.G. Farben, hãng Vulkan, do Krupp kiểm soát, hãng làm chiến cụ Rhein-metall ở Düsseldorf, hội kim khí K'oeane ở vùng Ruhr và công-ty kỹ nghệ Siemens und Halske. Mọi đây người ta biết tên được một hãng hùn vào nữa. Ấy là hãng Hamboldt-Deutz Motoren, mà hãng này đã hùn trong năm 1935 kia lại.

Chính ông này là cái then chốt trong sự hùn hiệp của Đức Ý, là cái tinh hồn trong sự hoạt động của công-ty. Ông sang Espagne hồi năm 1934, đi tìm mỏ khắp cùng. Vùng ông chủ ý hơn hết là vùng Aragon, vì ở đây có nhiều mỏ chưa ai khai phá. Ông lập phòng thí nghiệm tại Barcelone, kết quả cuộc thí nghiệm của ông, ông đều gửi về cho hãng Metallgesellschaft cả. Cuối năm 1935, ông giao thiệp càng ngày thân với các nhà cầm quyền kỹ nghệ ở Ý, được bao nhiêu kiểu khoáng sản ông đều gửi cho họ xem xét cả. Kết quả cuộc giao thiệp này, là sự sáng lập công-ty như ta đã thấy.

THỦ VÁCH CÁI MÀN BÍ MẬT TRONG CUỘC NỘI CHIẾN Y-PHA-NHO

VÌ SAO ĐỨC, Ý CỨ CAN THIỆP HOÀI?

muốn giữ lấy phần chắc về mình: cái phần này là phần quyền lợi to lớn nằm dưới các mỏ sắt, mỏ kẽm, mỏ Wolfram, mỏ vanadium (hỏi thử sau này cần dùng đến binh-khí) của Đức Ý ở nước Espagne bây giờ.

Đức Ý can-thiệp là để giữ cái cho bọn tư-bản của họ k a mà!

Đây là một lẽ, không thấy tờ báo nào ở xứ mình chịu nói, vì phần đông các bạn đồng nghiệp bỏ k nh. lẽ, mà cứ xét về tình cảm mà thôi.

Mà ai cũng biết đời này, không phải tình cảm làm cho lay chuyển dễ-giới được.

Quả thật như thế, không phải đợi đến ngày Franco làm phản.



Đại tướng FRANCO

Coi đó thì biết Ý với Đức đã hè nhau mà ch a miếng mỗi ng ở Espagne trước khi chính phủ binh Dân ở đó lên nắm chánh quyền lại!

Mục đích của họ là muốn hoạt ly Anh, Pháp, Thụy Điển về mặt mua sắt và các thứ khoáng sản. Cho nên họ sai người dò xét rất kỹ càng những chỗ có khoáng sản ở Espagne; người ấy là ông Georges Sabnikow, một người Nga từng chuyên môn về địa chất học, đã từng làm chủ kinh doanh mỏ than ở Nga, và đã từng làm chủ mỏ dầu hơi ở tại bên giới Nga Ba-Tur. Cuộc cách mạng 1927 ở quê hương Lénine lịch sử của cái của ông ta làm của nước nhà nên ông ta phải sang Đức làm kỹ sư trong hãng Siemens.

Bây giờ ta thử dò theo tin tức hằng ngày để xét việc hành động của họ, như cái tin ngày 29 Mars mới đây.

« Vì có tin nói tàu Ý đã chở 2000 người Ý đến Cadix hôm ngày 5 Mar; nên chính phủ Anh ai sứ thần của mình ở Rome đến viếng ông Ciano, tổng trưởng bộ ngoại giao Ý, để nói rằng 2000 người Ý đến Cadix đều thuộc về Hồng thập tự ».

Sao mà quân Ý không sang chỗ nào khác hơn Cadix vậy?

Vì chính ở vùng này là vùng Ý có hầm mỏ nhiều hơn hết, nhất là ở hai hạt Padaj z. và Caceres, gần bên giới nước Portugal.

Ý sợ dĩ sai binh của mình đến đó là để giữ các mỏ ấy, sợ ở Đức, măm ăn giữ đại của mình. Ý phòng hồ như vậy cũng phải, vì hồi tháng Decembre, có một phái bộ Đức đến viếng hầm mỏ của họ ở hai hạt trên kia; phái bộ ấy không khỏi thêm thêm nước miếng, dầu rằng Franco đã hứa cho Đức thêm mỏ kẽm ở Galice và mỏ sắt, ở gần Vigo.

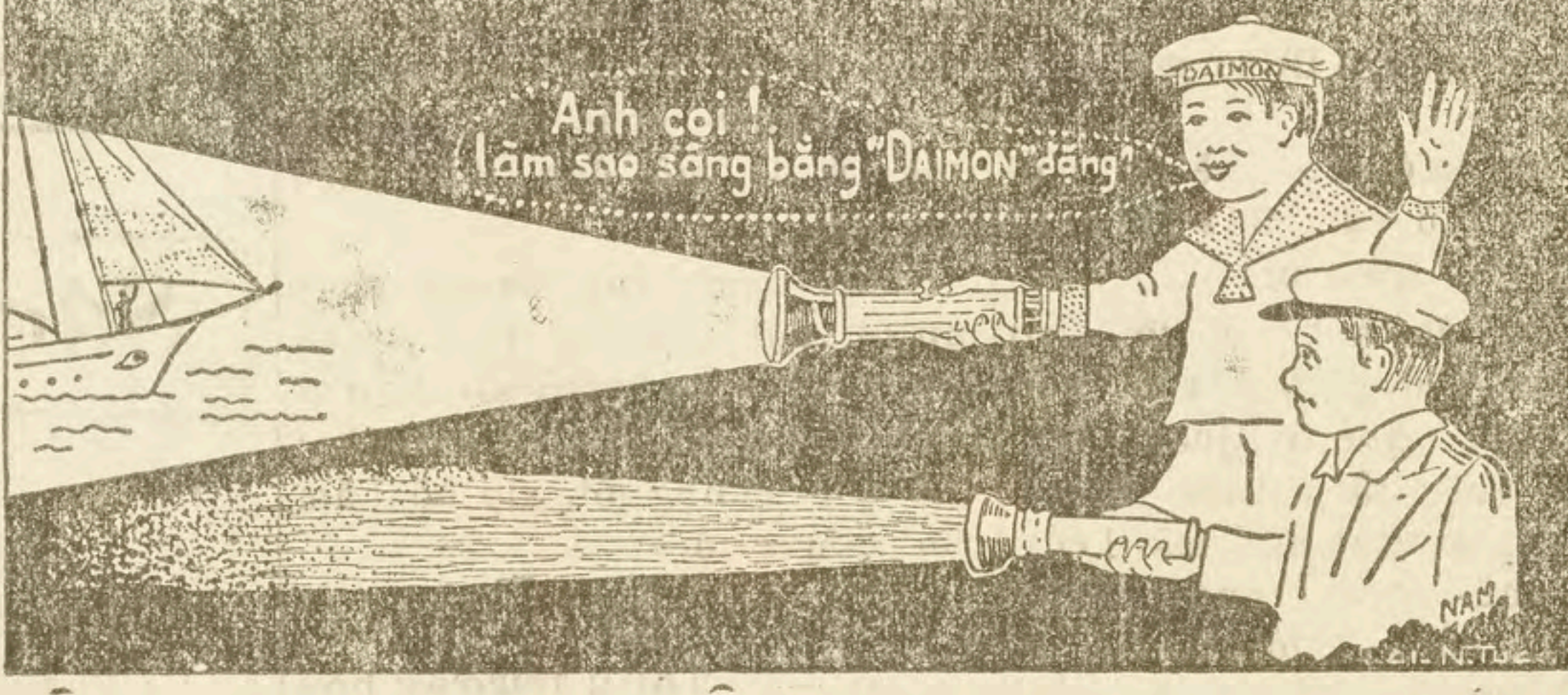
Đức với Ý bây giờ ở nước Espagne có một sự tranh đua ngầm ngầm với nhau, tuy không để hở cho thiên hạ ở ngoài thấy rõ ràng nhưng ai chịu xét về nguyên nhân sâu sắc cuộc can thiệp của họ cũng phải đều nhận rằng những việc họ làm này kia của họ bất quá là một cái bình phong để che mắt những kẻ dụng cái gì cũng đem nhân đạo nhét vào.

Chỉ là một tấm bình phong mà thôi. T.C.

Quí vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhất là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hãng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở lổ, phỏng lửa và nước sôi

U-nhot — Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thổ lớn... 1 \$ 00

Thổ nhỏ... 0 40

VENTE en GROS et demi-GROS des MAILLOTS de bain — SLIPS de bain pour hommes, dames et enfants en LAINE et en COTON à la

BONNETTERIE NAM-HAI

45, RUE DU LAC - HANOI - TEL: 716

VĂN VỚI NGƯỜI

MÀY BÀI NGŨ-LUÂN TUYẾT

CỦ CỦA AI LÀM RA ?

ĐỒ CHIỀU HAY THỦ KHOA NGHĨA ?

TRONG quyển sách Văn chương và Lịch sử cụ thể Thủ Khoa Nghĩa nơi trang 36, ông giáo Nguyễn-văn-Nghĩa, sau khi chép năm bài « Ngũ-Luân Tuyệt cú », có viết mấy hàng này :

« Theo Việt-Dân số 8, ra ngày 21 Tây, tháng tư, năm 1934, bài « Ngũ Luân Tuyệt cú » trên đây của cụ thủ-khoa Bùi-hữu-Nghĩa đặt. Về phần chúng tôi, chúng tôi không dám nhận « quá quyết rằng bài đó của cụ thủ-khoa. Trong quyển Dương Từ Hà Mậu của cụ đồ CHIỀU, chúng tôi cũng thấy có bài đó. Chúng tôi không biết phải cụ đồ CHIỀU đặt, hay là của cụ Bùi-hữu-Nghĩa mà cụ đồ Chiều mượn để vô quyền thơ của mình. Thật rắc rối cho những người viết quyển Việt-Nam văn-học sử sau này hết sức ! »

Chắc ai cũng phải nhia nhạo với ông giáo Nguyễn-văn-Nghĩa, rằng sự chép một quyển Việt-Nam văn-học sử sẽ là sự hết sức rắc rối. Vì ở trong khu vực văn-chương Annam, trước khi nghề in quốc ngữ nhom lên, phần nhiều sử-lieu là những chuyện người ta truyền khẩu cho nhau, không biết đầu mà bằng cứ. Còn có in ra bản chữ nôm, thì lắm khi không thấy tên tác giả, may lắm thì thấy biệt hiệu. Cũng không thấy tên nhà xuất bản, không thay ngày tháng in ra.

Trong cái tình thế ấy mà viết Việt-nam văn-học sử, không rắc rối làm sao được ?

Nay báo VIỆT-DÂN báo rằng những bài « Ngũ Luân Tuyệt Cú » là của cụ Bùi-hữu-Nghĩa làm ra, ông giáo Nguyễn-văn-Nghĩa, nhà viết lịch-sử của cụ Thủ-Khoa, lại báo rằng chưa chắc phải vậy. Căn cứ vào đầu mà ông giáo Nguyễn-văn-Nghĩa nói cái này ?

Vốn ông giáo Nghĩa hiện đương giữ một bản thơ chưa từng xuất-bản, tên là Dương Từ Hà Mậu, của Nguyễn-dinh-Chiều đặt ra. Trong bản thơ ấy có đoạn xen mấy bài « Ngũ Luân Tuyệt Cú ». Bằng cứ ở chỗ đó, ông giáo Nghĩa nói « không biết phải của cụ đồ Chiều hay của cụ Bùi-hữu-Nghĩa mà cụ đồ Chiều mượn để vô quyền thơ của mình ».

Chỗ ngờ của ông giáo Nghĩa e khi không được đúng. Theo ông chép ra, thì chỉ thấy cụ đồ Chiều vào quyển thơ mình năm bài tuyệt cú, nói về : vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em và bạn bạn.

Trên tôi nhớ, thì trong Thông-Luật Lỗ-Trình (Miscellannées) của Trương-vĩnh-Kỷ, trước và sau năm bài ấy còn có bài tổng-mạo và bài chung-kết.

Lại trong quyển Ất Mão Ngọc Hạp của Kỳ - Lân - Các (Saigon, Imprimerie de l'Union, 1914) nơi trang 27 và 29 có chép đủ tất

cả là 7 bài tuyệt-cú, như trong Miscellannées của Trương-vĩnh-Kỷ, không biết có phải chép theo Trương-vĩnh-Kỷ hay là do nơi người gởi nào khác.

Vả lại, tôi xin theo quyển Ất Mão Ngọc Hạp mà sao lục 7 bài về « Ngũ Luân Tuyệt Cú » như dưới đây :

NGŨ LUÂN TUYẾT CÚ
của Bùi Hữu Nghĩa.

Lời tựa. — N.ũ-đề, Tam-hoàng [n.ân đến nay, Luân thường, chi trước thảo cùng ngay ? Tuyết lời căn-kẻ đường châu ngọc. Cú cú hàng hàng, đầu tôi đây.

Quần thần. — Vua phải đạo vua, tôi phải tôi. Vua tôi ngàn thuở sánh rên nơi. Minh-lương hai chữ vầy trên dưới. Nước trị nhà an, bốn biển vui.

Phụ tử. — Cha phải đạo cha, con phải con. Rằng lành rằng thảo, tiếng hay còn. Cây kiêu cây tử, đời thường sánh. Chẳng trái lòng theo, mới đặt tròn.

Phu - phụ. — Vợ phải đạo vợ, chồng phải chồng. Vợ chồng là đạo đất trời thông. Khi nghèo đều chịu, giàu đều hưởng. Kết tóc trăm năm mới đặt lòng.

Huynh-đệ. — Anh phải đạo anh, em phải em. Huân-trì hai ông thối nẻo em. Sanh đồng một cội là xương thịt. Sống thác nương nhau ở dịp mềm.

Bằng hữu. — Làm người bạn bạn muốn nên danh. Dùng thẳng nương nhau ở lấy tình. Giao-kết xưa rằng vàng ngọc báu. Giúp lời nhân nghĩa tiếng càng xinh.

Tóm lại. — Cửa chung biết đủ cũng vui đời. Búi ngọt mặn nồng nếm thử chơi. Hữu xạ tự nhiên thơm phức. Nghĩa nhân khuyên chớ quên lời.

Cứ theo 7 bài trên đây, thì không còn gì phải ngờ nữa, tác giả của nó phải là Bùi-hữu-Nghĩa vì ở bài tựa và bài kết, đặt theo điệu « Phụng - đình » [mấy chữ ở đầu câu, đem ráp lại, thì thành ra câu : « Ngũ luân tuyệt cú, của Bùi-hữu-Nghĩa »]

[PHAN-VĂN-HUM

ÍT VĂN THO

Tình xưa ?

TẶNG EM C.N.

Nhớ lúc anh đi, em tiễn anh.
Nhìn anh, em khóc cảnh ly-tình.
Anh đi từ đó không về nữa,
Phiêu-dạt giang-hồ phận nổi-ninh.

Lạnh-lùng... ngày tháng cứ trôi đi.
Lan nát lòng anh cảnh biệt-lý.
Tuy biết rằng em không lỗi-hẹn,
Nhưng mà hoàn-cảnh buộc anh đi.

Những khi vắng-về cảnh chiều-tà,
Thương gọi ta buồn nhớ cõi xa.
Hôm nọ anh về thăm cảnh cũ,
Thấy em nay đã hóa hơi già.

Tuổi già, em đã có chồng con,
Em thấy anh qua bên-lên dóm.
Anh nhắc chuyện xưa, em nghĩ
Ra về, anh lưỡng lự buồn...

Gác mộng tình yêu tuy đã tan,
Nhưng còn thồn - thức buổi mơ màng.
Những ngày vui ấy nay đi mất,
Để lại tình-duyên lưỡng lự-làng.

PHAN-HOÀI-DI

Tiếng đàn tri-âm

TẶNG EM C.V.

Năm xưa anh lại nhà em.
Em đâu đã biết tình duyên là gì
Bởi em độ ấy còn thơ,
Lòng em trong-trẻo như hồ nước thu.

Năm nay anh lại nhà em.
Lâm duyên, em đã biết thêm tình yêu.

Sắc em lộng-lẫy diễm-kieu,
Khiến người càng ngắm càng xiêu
tắm lòng ;
Hoa-khôi đồn-cãi khắp cùng ;
Rộn-ràng sứ điệp, tin ong đi về
Nhưng em còn đóng phòng khuê.

Một hôm vắng-về nhà lan.
Anh ngồi nghe mấy khúc đàn của em.

Khúc đàn véo-vắt êm-đềm.
Như đem tất cả nỗi niềm tỏ-phân
Khúc đàn ai oán thâm-trầm.
Như than, như trách số-phận lẻ loi.

Lạ chi khúc thảm tuyệt-vời,
Lâm cho anh phải sụt-sùi buồn mơ.

PHAN-HOÀI-DI

Chắc em còn nhớ?

GỬI EM THÁI-THÍ

Chắc em còn nhớ một đêm trăng;
Trên giải sông Lam bên núi Hồng.
Một chiếc thuyền tình trôi đủng
đĩnh
Đưa hai khách lạ đến cung Hằng?

Bỗng ghé tai anh em bảo thêm ;
« Cung Hằng xinh đẹp mấy muốn
năm !
« Nhưng có Hằng góa càng xinh
đẹp
« Biết đâu anh cũng sẽ yêu ngấm.

« Rồi một ngày kia, ở cung sâu,
« Anh cùng chị Nguyệt giãi muôn
sầu.
« Quên ai lạnh-lẽo trên sông lạnh
« Cứ đến chiều hôm ruột héo rầu !

« Ôi ! Sao em mãi nghĩ về xa,

« Sóng này nào phải sóng Hoàng-Hà ;
« Bến kia nào phải đường cùng
Quê,
« Mà em ngại đến chị Hằng Nga !

« Bỗng vỗ vai em anh mở lời :
« Hằng Nga đã xuống ở bên tôi
« Kia trông trắng vỗ trên làn sóng
« Thành muốn ngàn mảnh tan
tàn trôi

« Van em đừng nghĩ quá xa đời.
« Chỉ Nguyệt từ nay đã mất ngôi
« Hay là Lệ-Thủy thành cung
nghệ
« Sông Lam đã hóa sông Hoàng
rời.

Em không nói lại chỉ nhìn anh.
Vũ trụ bao la cũng chứng minh :
Cặp đoàn vạc trắng trên sông
bạc.

Cát tiếng ca vang khúc ái tình ;
Yêu nhau biết đến bao giờ rồi !
Cho núi Hồng cao chín nghìn ngôi
Cho nước sông Lam sáu vạn dặm
Sẽ có tình ta độ lại thời !

Khúc ca dội khắp nước non tiên,
Trên má lẹ vui em nhỏ liềm.
Bỗng tiếng gà đầu vừa giục đến,
Ngàn cây đã ở một bên thuyền.

« Anh về trong ấy bao giờ ra !
« Giút lời em lại bảo : « Chúng ta
« Yêu nhau còn sợ gì ly-biệt.
« Hồng-Lam Hương-Ngự có bao
xa ! »

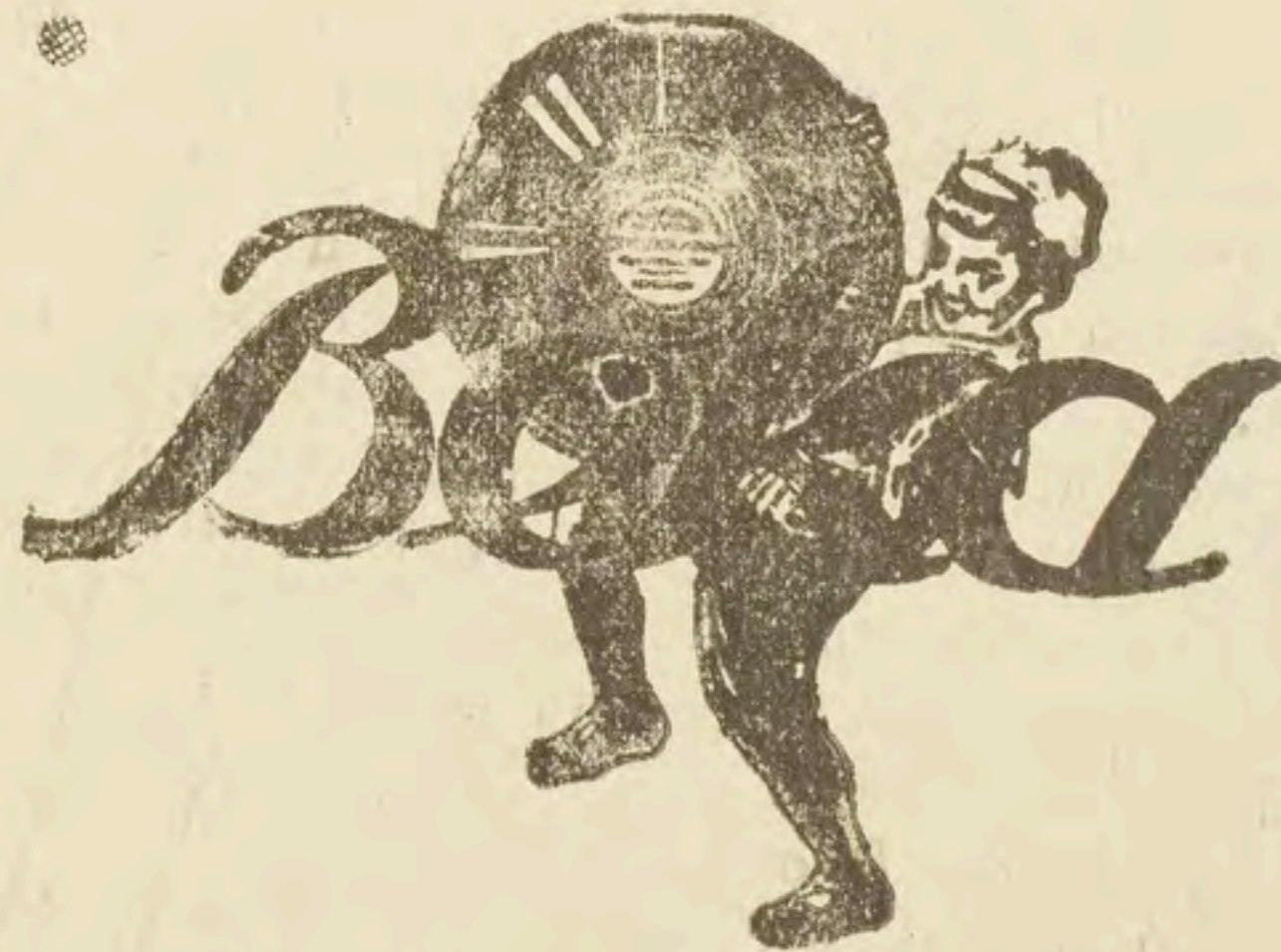
VANG-CANG

Tại Saigon ngày xuân năm Đinh-Sử

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy uất Châu và cô Phùng-Hà

~ IDIA ~
BIEKA
TRÔNG
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người
bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG THỦ ẤN-ĐỘ HÒA LAN ⁽¹⁾

TA có thể, chia sự phòng thủ Ấn Độ Hòa Lan ra làm hai thời kỳ.

1. Thời kỳ bàn định, dự bị, kể từ năm 1900 đến 1927.

2. Thời kỳ quyết chí thực hành kể từ năm 1927 về sau.

Thật vậy Chánh phủ Hoa Lan không để trôi cuộc biến chuyển nổi lo đến sự giữ gìn thuộc địa của họ. Bắt đầu từ năm 1900 nghĩa là lúc Âu chiến chưa phát sanh họ đã nghĩ cách phòng ngự sâu rồi. Chính, ông đốc to Co'yn, hồi năm 1912, làm quyền tổng trưởng bộ thủy quân đã đề trình cho Hạ Nghị Viện Hoa Lan một cái dự án xin đóng một đạo chiến thuyền có 5 chiếc thiết hạm lõi chừng 21.000 tấn, và có cả ngư lôi, và tìm-thủy đình. Nhưng việc ấy không thành, vì Âu-chiến xảy ra.

Ấu chiến tàn rồi, (1919) Chánh phủ Hoa Lan không muốn bỏ việc quan-hệ mình đã tính trước nên cử một ủy-ban xem xét vấn đề phòng thủ thuộc địa lại. Ủy ban ấy có đề trình một bản dự luật xin đóng bốn chiếc chiến hạm cỡ nhẹ, và đóng tàu lặn tàu ngư-ngư lôi. Lần này thất bại nữa, vì Nghị Viện không chuẩn y.

Ấy là hồi 1923. Sở dĩ có sự thất bại như vậy là vì lúc ấy Chánh phủ Hoa Lan lấy lẽ rằng tại chánh trong nước khiếm khuyết, không thể nào nước mẹ bỏ nổi một số tiền rất lớn, chỉ đề lo đề phòng thuộc địa mà thôi. Số tiền đã dự định có chừng lại thêm khốn một nỗi, thủy binh và bộ binh lại còn dành phần ăn bớt số tiền ấy nữa. Đứng trước sự chống-bán ấy, Chánh phủ Hoa Lan muốn giải quyết một lần cho xong, nên về từ năm 1927, mới cho đặt ra chương trình phòng thủ bản hồi.

Đây là thời kỳ thứ nhì. Thời kỳ quyết chí thực hành.

Những cái yếu - điểm trong chương trình này thế nào, trong bài trước chúng tôi đã nói rồi. Đây chúng tôi chỉ nói thêm một đoạn có quan hệ về quốc-tế công-pháp, để cho độc - giả thấy sự quan-hệ của thủy binh trong việc phòng thủ Ấn-Độ Hòa - Lan mà thôi.

Chúng tôi đã nói, ngộ khi có chiến tranh Ấn-Độ Hòa - Lan sẽ giữ địa-vị trung-lập chẳng được.

Vì cái địa vị trung - lập ấy chẳng phải Chánh-phủ Hoa - Lan muốn mà được. Được hay không, điều đó, phải do hai nước (hay là nhiều nước) đánh nhau kia mà! Theo điều thứ 7 của hiệp ước ký ở La Haye năm 1907, thì một nước trung-lập được quyền bán những nguyên liệu cần dùng cho bộ binh hay là thủy binh của những nước nghịch nhau. Nhưng từ sự buôn bán như thế, lên sự giúp lẫn nhau, cái ranh mức thật là khó phân định cho rõ ràng quá, khiến kẻ ngu ngốc có thể nói với Hoa - Lan

rằng : « Chị (2) làm bộ trung lập đó thôi. Chớ thật tình Chị bình người ta, mà bỏ tôi rõ ràng. Thôi, Chị đã có ý như vậy, thời tôi cũng chịu theo ý của Chị. Này, Chị hãy mở con mắt mà xem tôi. »

Nói đoạn, kẻ nghịch bèn nhăm nháy mắt chứa dầu hôi của Ấn-Độ Hòa-Lan mà chiêm cứ trước mặt. Chừng đó Hoa-Lan mới làm sao đây ?

Khoanh tay chịu nhục, thì còn gì thể-diện quốc gia ? Tốt hơn là phải lo đề phòng trước, để chờ binh cứu viện ở Chánh-quốc gối qua.

Vì vậy mà trong chương trình phòng - thủ năm 1927 của họ, thủy-quân chiếm một chỗ rất to lớn. Sự đó không lạ gì ; địa-diện của Ấn-độ Hòa-Lan bằng 2/3 địa diện Âu-châu kia mà !

Theo cái chương trình ấy, thì thiết-lực tối thiểu (forces minimales) của thủy quân Ấn-độ Hòa-Lan, chia ra như sau này :

- Phải có :
- 1. một đoàn tàu chiến.
- 2. Khi cụ để chống giữ nội địa và chỗ chuyên.
- 3. tàu lặn.
- 4. hải quân căn-cứ địa ở trên đất.

Ít hơn hết là phải có 2 tuần dương (croiseurs) 8 chiếc ngư ngư lôi (contre - torpilleurs) và 12 chiếc tàu lặn.

Như thế, Chánh phủ Hoà Lan vẫn cho là còn hiểm hơi lắm, nên năm 1930, họ còn tính tăng thêm, nhưng từ năm 1930 đến nay, bị ảnh hưởng kinh-tế khủng hoảng, họ chỉ đóng được một chiếc tuần dương cỡ nhẹ mà thôi. Chiếc này, trong năm nay sẽ qua trần ở thuộc địa... Tình thế bây giờ lại đổi khác nữa. Điều ước Washington bắt đầu năm 1937 không còn giá trị chi nữa. Mười năm về trước, Chánh phủ Hoa-Lan có thể dựa theo điều ước này mà thủ thế được, vì cái cỡ 5-5-3 của Mỹ, Anh, Nhật có hơi đều nhau, nếu Hoa-Lan mà ngã về bên nào, thì phần chắc sẽ về bên ấy.

Bây giờ đây, hay là về buổi sau này, vạn nhất như có giặc, anra chắc họ ngã theo bên nào. Quân lực của họ cũng chẳng đủ gì mà giữ gìn lâu dài thuộc-địa của họ.

Chiến tranh về sau, sẽ là cuộc chiến tranh của tàu bay trước nhất, chớ còn thiết hạm, hay là ngư-ngư lôi bất quá để che chở vạch đường cho tàu lặn công kích đó thôi.

Song tàu lặn, ở trên mặt nước thì bị chúng phá tan như chơi, còn ở dưới mặt nước, thì hành-dộng không được mau lẹ.

Bởi thế, vào tháng sáu năm 1935, Chánh-phủ Hoa- Lan mới cử một ủy-ban xem xét đến sự đóng tàu bay. Mục-dịch chẳng những để đi dò thám, lại còn để công-kích kẻ nào có ý xâm phạm đất nước của họ.

(1) Xem bài trước đăng ở MAI số 54.

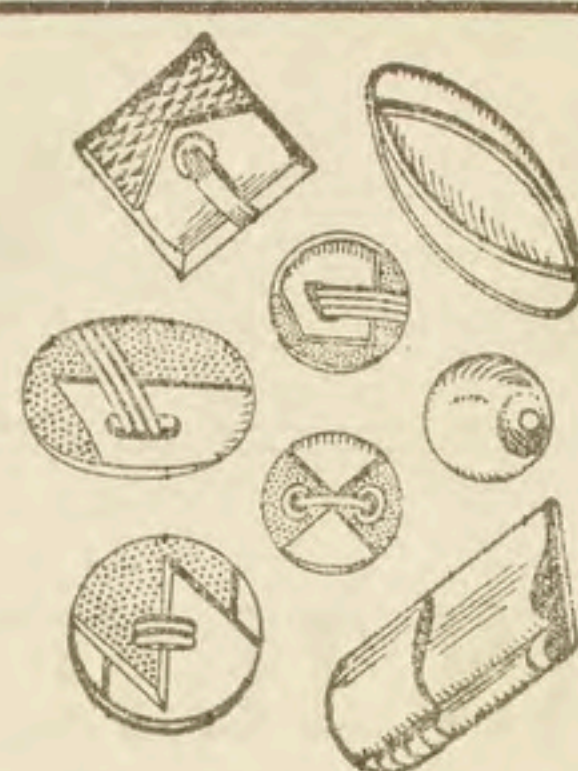
(2) Kêu bằng chỉ vì vua Hoa-Lan là đàn bà.

Tóm lại, chiến pháp bây giờ ở đâu đâu cũng đều gồm vào câu này : đánh mau giữ lẹ. Chánh-phủ Hoa Lan, muốn giữ thuộc địa của họ, tuy là chú-trọng đến thủy quân rất nhiều, nhưng họ cho rằng, nếu không có hàng không quân phụ lực vào, thì e sự mất có năm bảy, mà sự còn chỉ được vài ba mà thôi.

Trở lên là cái đại-cương trong chương trình phòng-thủ Ấn-độ Hòa-Lan. Như độc giả đã thấy, trót ba mươi lăm năm nay, ta có thể nói trong đầu óc của Chánh phủ Hoa-Lan bao giờ họ vẫn nghĩ đến sự tồn-vong của thuộc địa họ.

Thời thế bất : buộc, thiếu hụt tiền bạc họ phải ngưng công việc của họ suy tính đi một lúc, nhưng kể từ năm 1937 này họ sẽ lo gấp gấp hơn. Cùng một dịp với họ, Anh Quốc lại lo kiên cố quân cảng Singapour và tháo luyên quân-sĩ.

Cái chỗ lo sợ chúng của hai nước có thuộc địa khiến mình ngẫm nghĩ đến đâu đâu...



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

VUA THUỐC LẬU KHÈU CHIẾN VỚI NỮ TƯỚNG PHÙ - DUNG

Bốn việc chuyên môn chữa bệnh phong tình chẳng luận lâu mau, bệnh nhập cốt, đau gân thốn, gót, sưng lặc lờ lỏi gớm ghê, nặng cách nào cũng lành tuyệt nọc.

Hay nhất là HUỆ LIỀU LINH ĐƠN số 01 thiên hạ đã tặng cho là ông VUA THUỐC LẬU. Mới chế được thứ thuốc thực đường tiêu giết tuyệt vi-trùng, mau dứt mũ toàn thuốc Annam không độc, thật không đau rát. Bệnh đau thốn, di tinh đau lưng thật nặng, uống BỔ THẢO tự lại tinh, kiến hiệu tức thì.

ĐỒNG PHÁP GIỚI YÊN HOÀN số 19 Lỗ - hạ qu rất mau rất dễ, đã được một bác-sĩ Longsa công nhận thật hay, ngài cả quyết rằng : Ghiền nặng lâu năm cũng bỏ được dễ dàng. Đừng quên Lục súc hồi sanh hoàn số 13 các bệnh trâu, bò, heo, ngựa, linh nghiệm phi thường. Cha linh-mục Ignatie đã viết thư khen thiết là hiệu nghiệm.

Tổng đại-lý THAM THIEN ĐƯƠNG đủ thứ thuốc chữa bệnh đàn bà, bạch đới, tử cung, diêu kinh, lãng huyết v. v...

NHÀ THUỐC ĐINH-THÀNH-SONG

112, rue d'Espagne - SAIGON

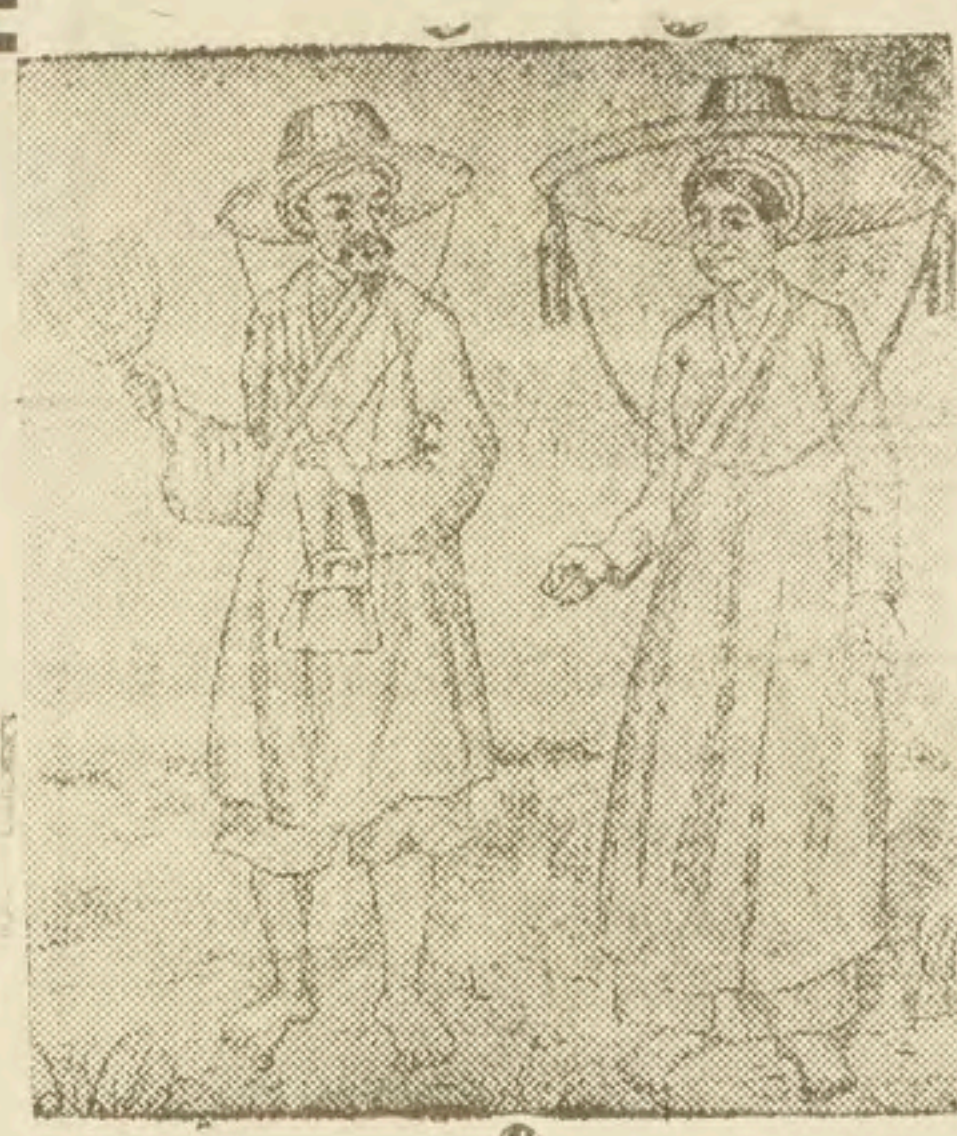
Có trữ bán tại Phnompenn hiệu Trương-long-Bảo
47, rue OK NHA OUM (đường lò heo)

SỮA CON CHỊM

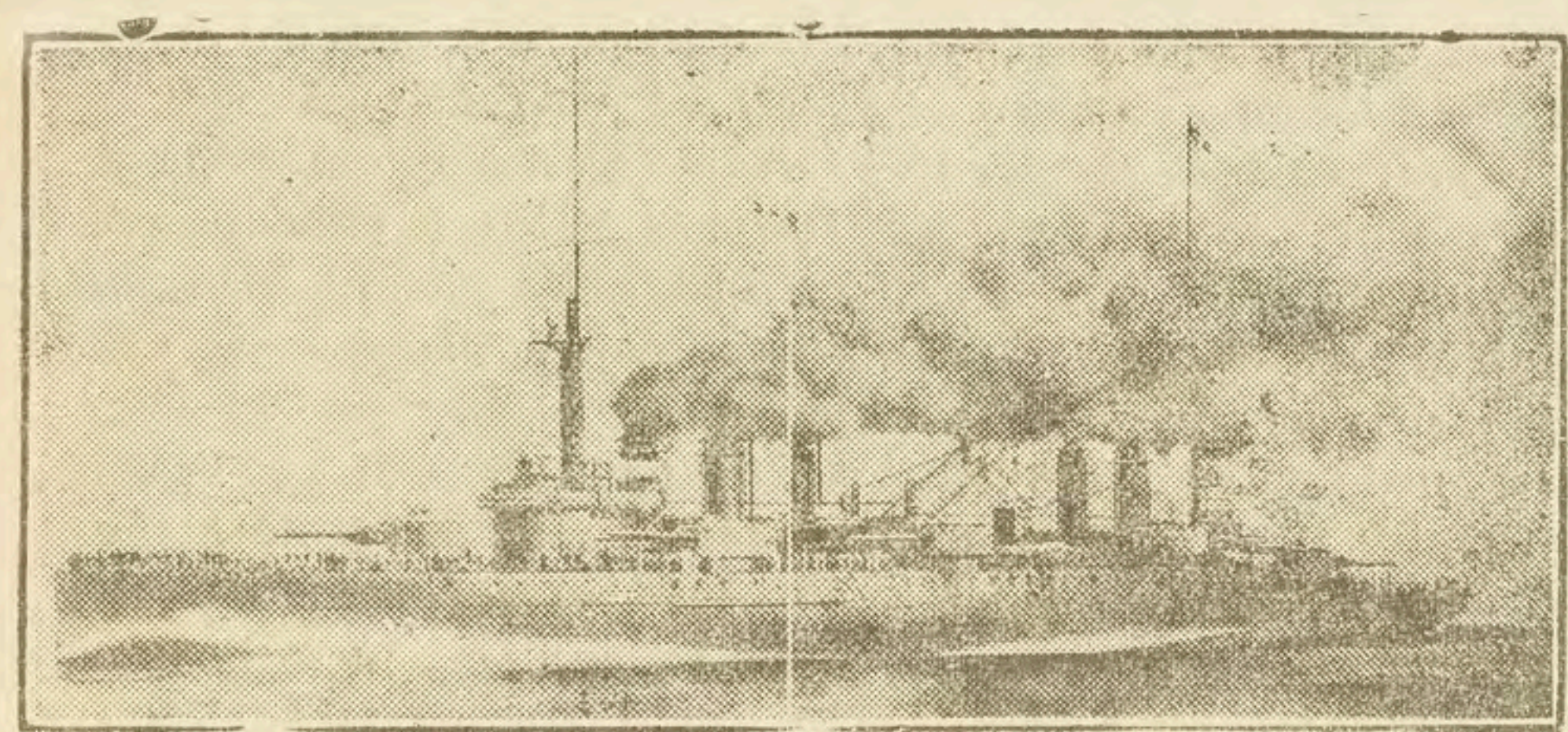


TỐT NHẤT

MỘT CUỘC DU LỊCH HUẾ



CÁCH 57 NĂM VỀ TRƯỚC



Đây là chiếc tàu binh đến viếng cửa Hàn năm 1858.

Hội chợ Huế mở cửa lần này là lần thứ hai.

Lần này là lần thứ hai, kể viết mấy hàng này muốn đi thăm lại Thần Kinh một chuyến, nhưng rồi cuộc rồi cũng phải nằm nhà.

Tức mình quá không biết tìm cách gì giải trí cho được nên ngồi một mình ngẫm nghĩ: «Ừ thì anh em bạn họ đi hết rồi; mình nằm nhà đừng chịu thua họ mới hay chứ! Họ đi bằng xe hơi xe lửa. Mình đi bằng lý tưởng, mà đi cách họ chừng năm bảy mươi năm về trước, mới là lý thú chứ»

Nghĩ sao làm vậy. Nên hôm nay đọc giả mới được đọc bài này thuật lại một cuộc hành trình ra Huế cách đây 57 năm về trước, nghĩa là năm 1880 lận, lúc Huế còn ở dưới quyền cai trị của vua Tự Đức, lúc triều đình Huế mới khởi sự giao thiệp với nước Pháp.

Tự nhiên lúc ấy tôi còn ở trong bụng mẹ, cần phải nói trước như vậy để đọc giả khỏi hiểu lầm chính người du khách là tôi, Thừa đọc giả người du khách không phải là tôi, mà chính là ông Vulliez, lúc ấy làm biện lý ở Saigon, và là bạn thân của ông Rheinart, khám sai của Pháp ở triều đình Huế.

Đối với ta bây giờ, việc đi Huế là việc dễ như trò chơi, chứ cách đây 57 năm, ta có hiểu sự cam go của nó thế nào chăng?

Này ta hãy nghe ông Vulliez, thuật lại trong quyển ký ức «Mười năm ở Đông Dương» của ông.

«Rheinart mới được cử làm khám sai ở Huế (1) ông bạn có mời tôi ra chơi, tánh tôi hiểu kỳ, nên không dễ từ chối, Thật quá

như thế, tôi có cái mộng tưởng muốn quan sát người Annam ở tại đất nước họ, ở trong hoàng cảnh họ: tôi định nhìn sự quan sát ấy lý thú vô cùng. Vẫn biết ở Saigon mỗi ngày tôi thường thấy người Annam; tôi thường thấy chỉ có họ mà thôi. Nhưng tôi tưởng vì họ tiếp xúc với ta, nên đã thay đổi tánh tình; đối với con mắt tôi xứ của họ cũng mất vẻ đặc sắc, vì ở đó chúng ta đã gây dựng nhà cửa, mở ngõ khai đường, tự ý muốn đi đâu thì đi. Trái lại tôi tưởng tượng xứ Annam còn lại như là một cái thế giới riêng, chẳng khác nào một thứ con vật lạ lùng đã chôn lấp ở dưới đất mấy ngàn năm muốn kiếm được nó phải đào đất ở dưới mấy mươi tầng sâu, mà chỉ những con vật ấy mới làm chứng cho một cuộc quá khứ đã tiêu tan lâu đời.»

Nghĩa là ông bạn của ông Rheinart muốn tìm đến tận gốc để xem thử người Annam cũ kỹ cứ lo ngu mê, không thiết gì đến thời cuộc ở ngoài đánh đồn vào cái thử người Annam ấy, nếu chẳng ở Huế thì ở nơi nào?

Ông định đi thì cứ đi. Tự nhiên, ông không có đường nào khác hơn là đường thủy

Bước chơn xuống tàu

«Chiếc tàu tôi đi (ông thuật lại) tên là washi; chiếc này người ta mới mượn để chở thư từ ra Bắc. Phải qua Hương cảng mới kiếm được một chiếc tàu ở không có thể chở thư từ xấp xỉ như thế. Chiếc washi mấy năm trước nguyên là chiếc thuyền để đi du ngoạn của một ông hoàng nhứt bổng. Số phận của nó chẳng khác nào cái số phận của những món đồ chơi đã vào tay ông hoàng, đã bị xài xê lâu đời rồi, chừng hết vui thích họ mới buông ra. Chiếc washi đem bán, tay này sang qua tay khác rồi tùy sở thích nhu cầu của các người chủ

kế tiếp nhau, nó bị đem ra dùng đủ công dụng. Nhưng chẳng còn cái gì đáng thương hại hơn là những cái dấu vết sang trọng hào nháng ở phía bên trong. Cái dấu vết sang trọng còn sót lại càng làm cho người ta thấy cái sự xuống cấp hơn nữa. Giếng máy của nó vì dùng lâu quá rồi, nên chỉ chạy được từ 5 đến 6 hải lý là nhiều, mà chạy một cách khó khăn, chỉ vừa đủ sức chống cự lại với gió và sóng gặp lúc gió mùa đông bắc. Tàu nghiêng bị sóng nổi một chút xiêu thì hai bên lương của nó bị rớt, trở tiếng than vãn đau thương, rồi đó kết quả hỏng tàu đóng không kinh: hệ mỗi lần sóng đánh thì nước nhảy vọt vào trong».

Với chiếc tàu ông vật, bà hại «ấy, không đáng đem bán cho «lạ-xơ» ngày nay quan biện lý ở Saigon quyết tình ra Huế phải chỉ đi dưới tàu, gặp người biết nói chuyện cũng đỡ buồn, ngặt gì chủ tàu là người Ecosais, không biết một tiếng Pháp nào, lại thêm tôi ngày lại uống rượu cô nhác cũng đến 15, 20 lần là tí. Còn như công dưới tàu đều là bọn Khách Trú cả.

Đọc giả hãy tưởng tượng cái cảnh có miệng mà câm, có tai mà điếc giữa hành khách, với ông chủ tàu, gặp lúc sóng gió bão bùng thật ta không khỏi nín cười, và cũng không khỏi thương hại cho hai bên.

Trời chín ngày trời như thế, bị nhồi bị đập, nhìn đôi nhìn khát đủ điều, chiếc washi mới chịu đến cửa Hàn.

Bước chơn lên đất liền

TÔI cửa Hàn rồi, thì sự gian nan nguy hiểm mới bắt đầu sanh ra. Vì tôi đây chiếc Washi phải bỏ ông Walliez xuống mà xuống ra Bắc. Không biết tiếng bôn xứ, ba bên bốn bề chẳng quen ai, gặp lúc triều đình Huế đương có lòng nghi kỵ đối với người Tây, tình cảnh ấy biết nhờ ai bây giờ?

Dường như trời cũng muốn chiều lòng người có tánh hảo kỳ, nên khi tàu đậu lại thì có một ông cố đạo người Tây xuống tàu tầy đồ; nhờ ông cố đạo này mượn thuyền giùm cho, và nhờ người dưới tàu đều là người có đạo Thiên chúa nên sự giao thiệp của đôi bên có phần dễ dàng và khỏi nghi kỵ. Rồi nhờ

chiếc Washi kéo cho một đôi, cái lúc mà chúng tôi phải nên chỉ vài ba giờ đồng hồ mà linh bắt ở lại, và có lẽ bắt đem đến thuyền đã từ giả bến Tou-rane đi theo ngõ mũi Choumay trực chỉ «Vừa mới khởi độ 300 th. thì lại gặp một cái đồn lính. Tôi thấy một người đội ở trong đồn đi ra bảo bọn, chèo thuyền phải ngừng lại lại. Trong khi viên đội và chủ thuyền nói chuyện với nhau, tôi núp kín viết trong mũ, không muốn cho thấy tôi làm gì. Tôi có hy-vọng rằng người chủ thuyền chẳng muốn ai làm khó dễ đến mình, nên sẽ giấu tôi đi, ảnh chỉ cần nghĩa cho viên đội nghe một vài tiếng thì được thả đi chờ gì. Tôi làm. Dầu rằng tôi không hiểu gì giáp gì trong câu chuyện của hai bên, nhưng trong một vào phút, tôi không còn nghi ngờ chỉ được nữa anh chủ thuyền sợ họa lây cho đến mình, nên khai tôi ra. Ban đầu thì họ la lên. Sau họ kêu réo ó với nhau khiến cả đồn, chừng mười người, đều chạy ra trên mé sông cả. Trong lúc ấy, chủ thuyền và viên đội cãi lầy với nhau, phía bên chúng tôi thì hơi nhát còn phía bên họ, thì hăm dọa. Tôi thấy đến

Ngày hôm ấy, chúng tôi đi theo kinh và lạch chỉ ngừng lại một giờ để nghỉ ở cửa Tư Hiền. Tôi thừa nghĩ lên bờ đi cho khỏe chơn... Chiều lại tôi đến Huế.»

(Còn nữa)

Monsieur HAMED ALI
Gardien
DALAT

Dalat, le 6 Janvier 1934.
à Monsieur LÉ-VAN-CAM
Directeur du «Nam-Nam Duoc-phong»
Place du Marché DALAT.

Cher Monsieur,
J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de «SUU-DOC-BA-UNG-HOAN» Ong-Tien.
C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicité sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.
Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.
En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.

Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có danh tiếng cả Đông-Pháp, chúng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chánh nơi bảo chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại-lý nào cò-động cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tặng thêm 5\$00, và ăn huê hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đền ơn quý nhà đại lý.

Mấy nhà đại lý của phân hiệu sau này:
Nguyễn-văn-Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN).
Ứng-cầu-DRAN.
Võ-long (Cầu-đất) DALAT — Phạm-văn-Dũng quận mọi, Dalat.
Ngô-châu-Hường Commerçant Djiring.
Nguyễn-văn-Ngoi, Propriétaire, Route de Cầu-quẹo DALAT.

DIRECTEUR LÉ-VAN-CAM
Pharmacie sino-Annamite
NAM-NAM DUOC-PHONG
Annam DALAT

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

(1) Lần này là lần thứ hai năm 1880 — Lần trước ông Rheinart ở từ năm 1875 đến tháng juin 1876 về Pháp nghỉ — Qua năm 1879 ông trở lại Huế, ở đó đến tháng mười năm 1880.

Chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DƯ'OC-PHONG

Tại chợ Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tại nghe mãi thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chỉ thì chỉ đến:

NAM-NAM DƯ'OC-PHONG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc: có danh tiếng của nhiều sau này.

Ông Tiến, Saigon	Lê-huy-Phách Hanoi
Lợi-sanh-Đường id	Pham-thien-Đường Hanoi
Nguyên-Mai id	Ba ngôi sao Saigon
Vũ-vân-Vân id	
Vũ-diên-Dân id	

MỘT VAI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Y:

Thổi nhiệt Tán trị bệnh rất hay hiệu Ông-Tiến Op. 10

Hồng-an-Tân, hiệu Ông-Tiến Op. 50 một hộp.

Sưu tập Bà Trĩ hoàng, ông Tiến trị phong thấp công hiệu phi thường và Cứu long hoà, vua thuốc bổ Viên-dông.

Xin công báo chú ý:

Lê-van-Cam Directeur Place du marché Dalat

CHÁNH SÁCH XÂM LƯỢC THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA LIỆT CƯỜNG

Người viết: VĂN TRINH

TIẾP THEO SỐ 10

NHÀ BẢO SANH

HỒ-THI-SẮC

110 đường Boresse. SAIGON

Mu có bằng cấp trường thuốc Hanoi.

Chính có chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô thai sản.

Phòng êm lộng, mát mẻ, thoáng mát.

Đồ ăn bổ dưỡng, hiệp vệ-sanh

Chủ-nhơn: HỒ-THI-SẮC

Kính mời

CỎI THỌ ĐỀN XUÂN

Mùa xuân đến, gió lạnh mây quang, mưa êm nắng ấm, muôn hồng ngàn tía đua thêu trên cành. Ai muốn hưởng thú chơi xuân, nên đường ngay tỉnh thần cho trăng kiêu.

Hai môn thuốc « ĐAI-BỒ KHÍ-HUYẾT » xin hiến cho quí ông quí bà, đã có nhiều chứng thư đăng cùng các báo công nhận bổ lực lao hay dễ như, có thể đem con người lên « Cỏi-Thọ Đền-Xuân ».

NAM CẢNH TAM TÀI HOÀN

Giá một hộp 2 hoàn : 0\$35

Chuyên trị : Hư lao, gầy yếu, làm lụng mệt nhọc, lo lắng quá sức, xây xẩm choáng váng, ù tai mờ mắt, khí huyết suy kém, tinh thần bất hoà, nhức mỏi tay chân, ăn ngủ thất thường. Ho lao lâu năm.

SÁM NHUNG BỒ THẬN KIM ĐƠN

Giá mỗi hộp 2 hoàn : 0\$80

Dầu hư yếu nhọc mệt thể nào, đi đường xa, hoặc thức trọn đêm, uống một hoàn là khỏe ngay. Lành nghiệm vô cùng.

N.B.— Cần dùng Đại-lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều.

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG TRAVINHVILLE

WIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BỒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRƯ BÀN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

WIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BỒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRƯ BÀN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)

Nhật, Anh, Nga, Mỹ: đó là bốn con quân quan hệ trên vãn có Thái-bình-Dương, đều này không còn ai chối cãi chi đáng nữa. Nhưng bốn con quân này còn phải nương nhờ, hay là phải kéo nhau, và ba con quân khác theo mình, mới mong giữ nước được thắng về phần mình được. Chúng tôi muốn nói, kể lại cuộc tranh hơn thua ở Thái-bình-Dương mà quên ghép Pháp, Hoa - Lan và Đức vào, thật là làm giảm hết một, một vài phần kịch-lệ-vệ. Chúng tôi vẫn biết, địa vị và quyền lợi của France, Hollande, Allemagne ở Thái-bình-Dương, nếu đem so sánh với các đế quốc kia, chẳng bao nhiêu đó; song lẽ, một mai khi lửa nổi lên, Pháp, Hoa-Lan, vì vị trí địa-dư của các thuộc địa của họ chắc chắn thế nào ngồi yên xem thành bại được; còn Đức, vì cái tình thế riêng của họ là cái tình thế con ở bị cắt hết móng ở Á-Châu. Phi-Châu, Đức há chẳng biết lợi dụng thời cơ, để lấy hận hay sao? Dưới cái luật kinh-tế liên đới (interdépendance économique) ngày nay, không có một nước nào có thể gọi là nước trung-lập trong lúc chiến-tranh được. Âu-Châu vừa rồi làm cho chúng ta thấy rõ cái lẽ này lắm. Chiến-tranh sẽ đến càng làm cho ta thấy rõ hơn nữa, vì vậy ta không thể không kể ba nước kia được.

a) PHÁP VỚI SỰ TÂN - TRIỂN QUÁ THÁI BÌNH-DƯƠNG

Dom thấy cuộc thực dân của Anh có nhiều lợi cho đế-quốc mình, cho nên Pháp cũng phải nong nã bầy nhảy bắt chước cho kịp chúng.

Đã hay rằng Pháp đi sau kế hoạch của mình ở bên kia sông Manche, nhưng, cái mục đích xâm lược ở Thái-bình-Dương của Pháp cũng không ngoài cái lẽ: kiếm thị-trường và kiếm chỗ căn cứ cho đầu chiến, lâu buồn (système des points d'appui).

Phong trào thực dân của Pháp nổi lên mạnh mẽ từ đầu khoảng năm 1880, vì lúc ấy nhà máy dệt, nhà máy sợi ở Normandie, ở miền Bắc, ở miền núi Vosges, các nhà đúc sắt ở miền Trung ương phát đạt vô cùng, khiến Pháp thấy mình như sống chật hẹp trong đất nước. Lúc ấy Jules Ferry mới nghĩ ra cách hiệp các nhà tư bản, kỹ nghệ lại mà tạo thành ra một cái đảng gọi là « đảng thực dân » để đem toàn lực kinh tế và quân bị của Pháp chi-phối ra ngoài muốn đem, mong đời đời có một nhọc cạnh tranh thất bại với Anh, ở Ấn-độ và ở Canada.

Gần thì Pháp ngó qua Phi-Châu để « khai hóa » Algérie và Tunisie, xa, thì Pháp ngó qua Viễn-Đông để tìm chỗ căn cứ lập trên bờ biển Thái-Bình.

Trước kia kể từ năm 1835, Pháp có tổ chức nhiều cuộc đi thám dăng (croisières) ở Thái-bình-Dương, đến nhiều vùng

Pháp, Hoà-Lan, Đức, trên Thái - bình - Dương

ở như đi giáp vòng trái đất (voyage de circum navigation) từ bốn phía đánh cá voi nhưng kỳ thật, là để giúp sức cho bọn truyền giáo. Nhờ vậy mà Pháp mới bảo-hộ được cũ-lao Marques, cũ-lao Gambes, cũ-lao Wallis, và đánh đổ được thế lực của người Anh. Đôi khi hai bên tranh đua với nhau kịch-lệ, coi như sự lấy Tahiti làm cho mùa thuốc súng phải phát phơ trên không trung thì đủ biết (1847).

Tuy vậy Pháp không phải toàn thắng ở khắp Thái-bình-Dương: Ở quần đảo Soulou, Pháp phải nghiên mình trước sự phản kháng của nước Espagne; vì nước này sợ Pháp khuấy rối họ ở Phi-luật-Tân, ở Hawaï, một tay Mỹ làm cho Anh Pháp phải mất hy-vọng ở Tân-Tây-Lang, Pháp bị Anh loại ra, sau khi hai bên đã tranh nhau ngấm ngấm trong 15 năm trường.

Năm 1804, trận giặc nha phiến mở cửa nước Tàu cho Anh quốc vào: Pháp sợ bị loại ra ngoài cái thị-trường mới ấy, nên lo hành-dộng cho kịp thời. Pháp bên phải hai người đại biểu sang Quảng-Đông yêu cầu những quyền lợi giống như nước Anh; Tàu phải ký điều ước Hoàng-phổ (Wampoa) năm 1844. Nhờ vậy Pháp yêu cầu Tàu đảm bảo cuộc truyền giáo ở Tàu, nghĩa là Pháp muốn mượn việc này để có quyền can thiệp vào cuộc nội trị của Tàu. Song Pháp còn thiếu một chỗ căn cứ ở Viễn-Đông, như Hương Cảng là chỗ căn cứ của người Anh vậy. Người ta tưởng Cao-Ly làm chỗ căn cứ ấy được, ai ngờ cuộc đi thám (expédition) của Rigault de Genouilly kết quả chỉ là cuộc chửi nhau ở bờ biển xứ ấy... (1) Có một lúc người ta cũng tưởng Pháp sẽ kiếm chỗ căn cứ ở Tàu được.

Tàu lúc ấy dường như không muốn tuân theo điều ước nào cả, nên sanh làm việc rắc rối làm hai bên: bên bán và cuộc truyền giáo của các nước mạnh Âu-Châu. Nhờ vậy một nhà truyền giáo bị giết, Pháp với Anh mới hiệp lực nhau đi đánh Tàu. Người Tàu giữ đó nhượng bộ dần, đến năm 1860, hai bên mới không còn lời kéo lôi thời với nhau nữa.

Từ đây Pháp mới dùng Annam làm căn cứ địa phát-triển qua Tàu. (2) Cái cơ hội của cuộc phát triển này là con đường sắt Hanoi-Vân-Nam vì Vân Nam tuy là nơi non hiểm trở, song giàu về mỏ kẽm, mỏ sắt, vì Vân-Nam cũng là cái chỗ « gần ghe » của Anh. Mục đích của Pháp làm đường xe lửa Hanoi-Vân-Nam là muốn làm liên lạc đến tỉnh Tân-Xuyên (Sai Chuen), để người trên

lưu-vực Dương - từ-Giang mới nghe, vì chính vùng này là cái trung tâm của cuộc thịnh-vượng nước Tàu, vì chính vùng này là nơi giáp nối của các đường xe lửa Bắc-Bình-Hơn-Khẩu, (đường này chỉ vào vịnh Bắc - ky); vì nếu đi với đường Xuyên-Tây-Bá-Lợi A), và của các tàu bè, Anh Đức, Nhật-bên. Giữa về sắt, than đá, muối, thau, gạo, trà, dầu, thuốc v.v. nên từ-Xuyên cũng là chỗ làm le của đế quốc Anh.

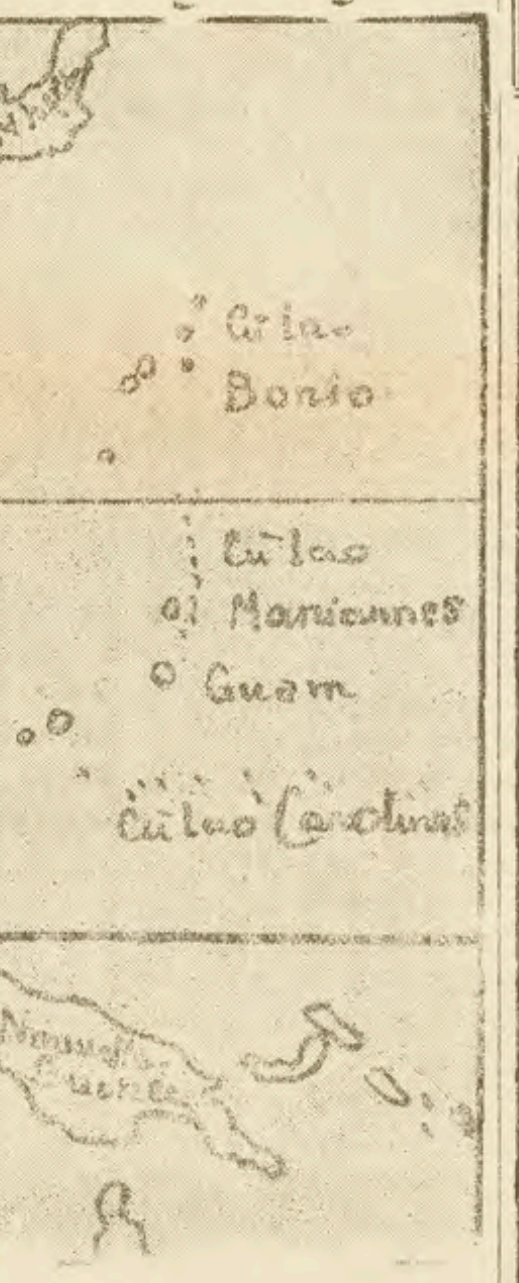
Họ không làm le sao được kia? Ngồi làm chủ ở Miền-Điện, họ chỉ lều lẩn ra công nổi các con đường xe lửa của họ qua đó thì chẳng bao lâu lưu-vực sông Dương-Từ sẽ thành ra một xứ Ai-Cập mới, để cho họ tiện bề qua

lưu-vực Dương - từ-Giang mới nghe, vì chính vùng này là cái trung tâm của cuộc thịnh-vượng nước Tàu, vì chính vùng này là nơi giáp nối của các đường xe lửa Bắc-Bình-Hơn-Khẩu, (đường này chỉ vào vịnh Bắc - ky); vì nếu đi với đường Xuyên-Tây-Bá-Lợi A), và của các tàu bè, Anh Đức, Nhật-bên. Giữa về sắt, than đá, muối, thau, gạo, trà, dầu, thuốc v.v. nên từ-Xuyên cũng là chỗ làm le của đế quốc Anh.

Họ không làm le sao được kia? Ngồi làm chủ ở Miền-Điện, họ chỉ lều lẩn ra công nổi các con đường xe lửa của họ qua đó thì chẳng bao lâu lưu-vực sông Dương-Từ sẽ thành ra một xứ Ai-Cập mới, để cho họ tiện bề qua

b) HÒA - LAN VỚI CÁI VÒNG NGỌC Ỗ AN - ĐỘ

Ở trên một vùng đất hẹp, bao giờ cũng phải chiến đấu với sức nước mới mong sanh tồn được. Người Hòa-Lan sau khi thoát khỏi tay nước Espagne (1568), thì chủ toàn lực vào cuộc buôn bán gia vị (épices) để giữ một lợi của kẻ nghịch mình. Trên con đường Ấn-độ. Song qua Ấn-độ vào cuối thế kỷ mười sáu không phải là một công việc dễ dàng, vì chỉ có người Espagnols và người Portugais mới biết đường đi neo về chắc chắn mà thôi. Nhờ vậy bọn này giữ độc quyền buôn bán từ Las-boonne qua đến Á-Châu, chẳng muốn cho người nào khác dám hành tranh lợi với họ cả. Tuy thế, người Hòa-Lan chẳng phải thấy thất vọng về uy-lực của kẻ nghịch mình mà sợ-sợ; trái lại, họ càng nòng chí phấn đấu thêm nữa, nên chỉ, năm 1596 ta đã thấy họ sai một đội



lại với Ấn-Độ của họ mà từ-Từ-Dương từ-Gang đến Aden, và Crylan, Á-Châu sẽ hóa ra thuộc địa của Anh, còn cái mộng đế quốc nào lớn hơn nữa? Hồi ấy họ đã đem binh chiếm thượng lưu sông Dương-Từ, để tranh quyền với Pháp. Pháp thấy vậy đương hùa theo Nhật để giữ Đông-Dương, hầu lần lần tiến qua Tàu, nước Tàu như lời Albert Sarraul đã nói là một cái « mộng tưởng của thiên hạ, một sự ảo-vực của mỗi người, là cái ham vọng to lớn của Thái-bình-Dương ».

Coi chừng năm thứ phong giết người!

Có lắm người đàn ông, đàn bà thường nổi mặt có vẻ cứng mồm ngựa ngăm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tay, theo lẽ tay có mặt trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sùi, hay là khi không da thịt hồng sưng tấy, máu chảy hơi rần trong bọt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy mới máu xấu mà biến ra, hay là vì có bệnh Phong-tinh.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngựa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngựa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tinh, ngứa được, bị Phong đơ, Phong cùi. Thuốc thiệt hay, giá Op. 60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy đi:

Nhà thuốc BACH-LOAN

300, rue des Marins Cholon

Gửi lãnh hóa giao ngay từ 2 hộp.

HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Cả món lãnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp đẻ, vừa bền chặt, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu:

NAM - PHÁT - LỢI

Ở Bachelieu của người Annam làm chủ bán rẻ không dấu bị kíp, vì sợ phí nhệ nhàn. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỒ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC

Công hiệu như thần. Trăm người không trị một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tinh tiên.

CHUYÊN TRỊ

BÀN ỜNG: Thân bình bạc nhọc, sắc đẹp quá độ, mộng mị di-tinh, n. uon khí suy nhược, thân kém óc lộng, cử động yếu ớt, từ chỉ bất hoà, thân thể ốm gầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

BÀN BÀ: Thân say huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trễ hay sớm, hay đau bụng, máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi trước đi trước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa nghén, cũng trừ cấp nhữn: bệnh ngặt nghèo về máu me dãn hà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay một một lần đau.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng có thuốc nào sánh kịp.

Giá như định: 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của môn Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhin kỹ nhận hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

MÉLODIA

Đàn kéo như Nam - kỳ của H. K. LE-YEN

+ SAIGON +

(Còn nữa)

CHUYÊN VUI CỦA MAI

Một vụ đỉnh - chanh

KHÔNG biết sao, khi không tôi vùng nổi tiếng lên. Trọ-bút cho một tờ báo về tôn-giáo « Nét mực của Chúa », tôi thường ký tên là Sơn-Thủy.

« Nét mực của Chúa » xuất bản hằng tuần. Nó được đầu lổ năm trăm độc-giả mua năm.

Nhờ Chúa Giê-su phò hộ nên về phía tài-chánh rõ đứng vững vàng, chúng tôi chỉ kiếm quăng cáo chung-quanh bên đạo ở theo đường cũng đủ sống.

Nói cho phải, báo « Nét mực » sống được cũng nhờ bài vở của tôi trong ấy một phần.

Tên Sơn-Thủy, hiện nay, trong tông-dồ, không còn một ai mà không biết.

Tôi viết nhiều bài về tánh nói láo, tánh báo danh, tánh ăn trộm, toàn là một giọng khuyến-thiện, trừng gian, không có báo nào có được.

Có độc-giả mê văn tôi đến đòi hỏi thơ hồi tên thánh của tôi là gì, và lại sao không ký kèm với biệt hiệu.

Nhiều ông già bà già, đọc văn tôi rồi gởi thơ khen tặng, nói rằng giọng văn tôi phương phát các truyện Tàu như Phong-Thần, Thủy-Hồ mà họ đã đọc.

Họ lấy làm tiếc rằng nếu các kinh Thánh như « Châu Như » mà viết được theo giọng văn ấy thì họ đọc rất mau hiểu.

Họ không biết rằng đó là tính-hoa của Đạo, lời nói của Chúa, thì cách dịch ra là một vấn đề không phải dễ.

Nhiều cô gái cũng nhán-nhe hồi tên thật Sơn-Thủy.

Tuy nhiên, tôi không có chút gì tự phụ, đầu chung quanh tôi thiên-hạ ca-tụng cái văn-tại của Sơn-Thủy.

Tôi chỉ tìm kiếm thành thật những nguyên-nhơn nó đưa tôi lên.

Kiểm không ra.

Suy nghĩ mãi, tôi mới thấy được rằng chỉ mình tôi có điều văn theo « Phong Thần » và chỉ mình tôi hay đề những câu chữ la-tinh trong các bài luận về đạo đức.

Có lẽ vì thế mà tôi được cái hân hạnh làm cho thiên-hạ chú-ý đến chăng?

Cách ít lâu trên văn-đàn báo giới lại mọc thêm một tướng nữa.

Báo « Chớp-nháng », xuất bản cũng mỗi tuần, có nhiều hình rất đẹp.

Chớp-nháng chuyên về điều tra. Nó điều tra « cách giải tán của mấy xóm biệt-lập », sự sanh-hoạt của chị em lang chơ, và hay nhất là bài « một đêm ở xóm Bình-Khang ».

Mấy bài ấy đều ký tên là Sơn-Thủy.

Ban đầu tôi không để ý. Nhưng lần lần, hề « Nét mực của Chúa » ra một bài khuyến-khích đạo đức thì Chớp-nháng ra một điều tra kỹ lưỡng về vụ mai dâm.

Cha sẽ viết thơ cho ông chủ bút (tôi, hồi rằng « Sơn-Thủy » ở « Chớp-nháng » là ai).

Độc giả viết thơ, lấy làm lạ rằng một người tự mâu thuẫn với mình, ở hai tờ báo.

Các bạn đồng-nghiep hỏi thăm, ngợi khen rằng tôi biệt đãi dạn

thay hình xứng đáng cầm bút.

Tôi khó chịu quá.

Mãi đến cả tháng, tôi mới gởi sang « Chớp-nháng » một bài xin đính chánh.

Báo tôi ra thứ năm, Chớp-nháng ra thứ bảy.

Vừa tăng sáng, anh lon-ton đã đem cho tôi một tờ, Tôi lật đặt xé ra, kiểm bài đính chánh. Bài ấy như sau :

Đỉnh - Chanh
SƠN - THỦY VÀ SƠN - THỦY

Trên hai tờ báo ở Sài-Thành có hai tên Sơn - Thủy : là Sơn - Thủy ở Chớp - Nháng và Sơn - Thủy ở Nét mực của Chúa.

Lẽ dĩ nhiên ở hai tờ báo khác nhau, hai Sơn - Thủy phải mâu thuẫn nhau nơi ngục-hành.

Muốn cho biết chúng tôi là hai ám-vật khác nhau, tôi có đôi lời đính chánh.

Chớ rằng tôi, chả có tài cán gì, bất quá là « Docca con libro »

C. C. SƠN-THỦY.

« Nét mực của Chúa ».

Chúa ơi ! Nếu em sở mà đọc được bài này thì ắt là tôi phải đi xưng tội vì đã vô tình nói tục lếu. Không biết mấy bạn sửa bài của tôi ở bên Chớp-Nháng sửa thế nào mà để cho ấu-công sắp lộn thành ra bài tôi hóa ra dở hẳn, gớm nhảm.

Ngôn-hành thành ra ngục-hành, nhơn-vật, biến thành ám-vật, còn cái câu chữ la-tinh rất khiêm-tôn của tôi lại hóa ra một câu tục tiểu khố nạn.

Thậm chí chữ « ý » của tôi có tên thánh là C. E. đứng đầu, họ lại đổi ngay thành C. C. để cho người ta mặt tình đọc ra những tiếng chi đơ bần cùng được.

Say nghĩ, không lý để vậy thì còn gì tên tuổi tôi, và lại không lý đăng cái đính chánh ấy trong « Nét mực của Chúa », tôi bèn gởi một đơn thư hai, yêu cầu Chớp-nháng vị tình đồng nghiệp đính chánh giúp cái đính chánh trước.

Mau mắn, tôi gở bằng, số Chớp-nháng đọc cái đính-chánh của tôi lần thứ hai. Lần này lại còn khôn ngoan hơn lần trước.

Tôi rung rung đọc :

Đỉnh chánh lần thứ hai
SƠN THỦY VÀ SƠN THỦY

Vì có lời yêu-cầu của C. C. Sơn-thủy bốn báo xin đính chánh cái đính chánh trước.

Trên hai tờ báo ở Sài-Thành có hai tên Sơn - Thủy : là Sơn - Thủy ở Chớp - Nháng Nét mực của Chúa.

Lẽ dĩ nhiên ở hai tờ báo khác nhau, hai Sơn - Thủy phải mâu thuẫn nhau nơi ngục hành.

Muốn cho biết chúng tôi là hai dương vật khác nhau tôi có đôi lời đính chánh.

Chớ rằng tôi, chả có tài cán gì, bất quá là « Docca con libro ».

C. C. SƠN - THỦY

(NÉT MỰC CỦA CHÚA)

Tức mình quá, tôi muốn ứa nước mắt muốn khóc. Một chút đính-chánh nhỏ mọn mà người ta lại nhục mạ tôi đến đời.

Bạn tôi, cùng ở trong tòa soạn « Nét mực », khuyên :

— Họ thấy văn anh hay hơn văn của họ nên họ phá cho bỏ ghét.

— Mà ai chớ ? tôi nói.

— Tòa soạn « Chớp-Nháng » chớ ai. Tôi tưởng tốt hơn anh đến đó, phân trần cùng ông chủ bút và nhờ ông cho ra một cái đính chánh nữa, họa may.

Tôi lật đặt tôi đi liền.

Kiểm mãi, tôi mới tìm được nơi sanh đẻ của báo « Chớp nháng ».

Một căn phố trong đường hẻm, chung dụn rựa rờ, đàng-noàng. Tôi gõ cửa. Không ai lên tiếng. mãi đến hồi lâu, ngoài sau mới có người vận xà-rong trên mình trần trụi trụi, đi ra. Tôi hỏi.

— Ông chủ bút ?

— Tôi đây. Ông muốn chuyện chi ?

— Tôi nhờ ông đính chánh giúp hai cái đính chánh trước.

Rút hai tờ « Chớp nháng » trong túi ra tôi trao cho ông xem. Ông nói :

— Ất tề quá ! Vous nghĩ coi. Làm báo mà một mình chạy Nam chạy Bắc, tôi không thể coi xiết. Tôi phải nhờ mấy người ẩn công họ sửa dùm.

Thôi không sao. Để tôi đính chánh cho.

Chờ tuần sau, tôi mới được đọc hai đính chánh cuối cùng của tôi ở báo « Chớp nháng ». Nó như vậy :

Đỉnh-Chánh lần thứ ba
Sơn-Thủy và Sơn-Thủy

Ông Sơn-Thủy ở « Nét mực của chúa » yêu cầu đính chánh cái đính chánh trước.

Vậy xin đính chánh :

Ở đây... Lẽ dĩ nhiên ở hai tờ báo khác nhau, hai Sơn-Thủy phải mâu thuẫn nhau nơi : không phải là ngục-hành, cũng không phải ngục-hành, mà chính là mâu thuẫn nhau nơi ngục-hành.

Đến câu sau :

... Muốn cho chúng tôi là hai ám vật khác nhau, thì không phải là ám vật, dương vật, mà chính là súc vật.

Còn câu la-tinh, xin đọc :

« Docca con libro »

C. C. SƠN THỦY

Tôi nghe ngạo, kuông biết ăn làm sao, nói làm sao cho đỡ mắc cỡ.

Bạn tôi giận dữ :

— Đành lện, phải đánh lộn.

Người ta làm thế là muốn đánh lộn.

Miêng cưỡng bạn tôi và tôi phải đi đến tòa-soạn Chớp Nháng lần chót.

Trống ngực tôi đánh như đánh trống chữa lửa ; tôi hồi-hợp thấy nằm ở khám lớn, thấy xưng tội, thấy đủ điều.

Tôi làm dấu thánh, làm bầm cầu, đọc đường :

« Dịch-đạt-tôi, tức Giê-Su ngài đối phó làm sao ? »

Tan ôi ! Cũng như tôi ngài không làm gì được.

Vì tòa soạn Chớp nháng đóng cửa vai ngày ; ngoài trước, phát phơ tám bản : Đi không để địa chỉ.

Ông chủ bút thiếu nợ tứ tung, đã cưỡng gỏi, dồng mất, từ bao giờ.

PHỤ-NGUYỄN

Cùng anh em lao động xứ đông-dương!!

Sau khi Chánh-phủ binh-dân Pháp lên cầm quyền, anh em lao động Đông-dương được hưởng quyền lợi gì ? Quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa Moutet đã thảo sác lệnh bao vệ anh em lao động thế nào ?

Xin xem cuốn :

CHẾ ĐỘ LAO-ĐỘNG ĐÔNG-DƯƠNG

(Tác là đạo sác lệnh của ông Moutet) có cả nguyên văn ban chế Pháp, 112 trang. 0 \$ 17

do TAM-THINH dịch thuật

Nhà in MAI-LINH xuất bản

Có bán khắp xứ Đông - Pháp

CHÚ Ý : Có thể gởi 0 \$ 10 tem (tính cả cước) cho nhà xuất bản. Ai gởi mua chung nhau từ 5 cuốn, không phải tiền cước.

Thơ và mandat :

Imprimerie MAI-LINH

60-62, Avenue Paul Doumer (Haiphong)

hay : 7, Vieux Marché (Hanoi)

Saigon, TRAN-NGUYỄN-CAT 81, Charner

NGƯỜI KÉN XỔ CÁCH NÀO

?

dùng thuốc tiêu xổ hiệu
Ông - Tiên cũng dặng

?

VÌ:

Không nổi

không dặng

Không đau bụng

KHỎI CẢN KIÊN CỬ

lúc xổ

cứ việc

ăn uống

như thường

nó xổ vô số dầm dánh phần đơ
và sên lại

mỗi gói 0 \$ 10 uồng dặng 5 ba lần

Có bán khắp nơi chi euộc ONG . TIÊN 228,
rue d'Espagne Saigon và Bd. Albert ler Dakao

Trị tận gốc tuyệt uộc các chứng
bệnh phong tình, chỉ có thuốc
Sưu độc bá ứng hoàn « ONG-
TIEN » là hay hơn hết.

ÁO KIỂU MỚI **LIÊN-HOÀ** ÁO KIỂU MỚI

110, Lagrandière - SAIGON

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode.
Thợ chuyên môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MÙI**

Professeur de Mathématiques

DÀ TÌM RA ĐƯỢC THỦY-TÒ của LOÀI NGƯỜI CHĂNG ?

C Hắc đọc giả cũng biết, theo Darwin, loài người bây giờ đây là con cháu của loài khỉ thuở trước. Cái giả-thuyết ấy bấy lâu làm cho dư luận xôn xao, vì hình thoãng một vài nhà bác sĩ vẫn tìm kiếm được một vài cái sọ khỉ chôn ở núi sâu, rừng thẳm chẳng khác sọ loài người chút nào.

Nhưng, cứ theo ý kiến của phần đông bác sĩ ngày nay, sự kiếm được sọ khỉ như thế cũng chưa phải là bằng chứng chắc chắn rằng loài người là con cháu của khỉ được. Ở trong khoa học giới hiện thời, không mấy ai theo ông Darwin nữa, nhưng người ta chỉ nhận rằng có lẽ loài người với loài khỉ do một cội nguồn mà ra.

Cái cội chung ấy sanh ra đã bao nhiêu lâu? Dấu tích còn ở nơi nào?

Đó là một việc rất khó khăn, khoa học đến nay cũng chưa trả lời được cho ta hiểu biết.

Q

Dẫu vậy mặt lòng, người ta có thể ước đoán rằng loài người sanh ra ở trên mặt đất này ít nhất cũng được vài ngàn thế - kỷ. Đây là cái mực trung, chứ có một vài bất thông-thải như bác sĩ Keith, như bác sĩ Osborn, ông thì nói loài người ta có đã 20 triệu năm, ông thì nói, 30 triệu năm!

Hai, ba chục triệu năm thật là mù-mịt xa vời quá, trí mình không làm sao mà với tới được, chứ chừng 100 ngàn năm, phần nhiều bác sĩ cho là thường.

Vì vậy mà mới đây, trong khoảng tối tăm của lịch sử loài người, có một luồng ánh sáng chiếu ra, làm cho ai nấy cũng đều phải chú ý cả.

Chúng tôi muốn nói sự tìm được một cái sọ khỉ giống như sọ người tại Transwal của bác sĩ Broom, trong kỳ tháng tám vừa qua.

Theo ông này, sọ khỉ của ông kiếm ra độ ít nửa già cũng đến 100 ngàn năm; tuy vậy, chủ cái sọ ấy cũng vẫn còn trẻ lắm chưa có thể làm thủy tổ của loài người được. *Bất quá nó chỉ là bà con với người mà thôi.*

Vì rằng không phải lần này là lần thứ nhất, người ta mới tìm được một cái sọ như thế.

Không cần kể lại những sự phá kiếm trong khoảng thế kỷ trước, chúng tôi chỉ nói rằng chính hồi năm 1925, ông giáo sư Dart đã kiếm được tại Taungs một cái sọ khỉ 6 tuổi giống sọ con nít quá chừng.

Sọ ấy chẳng những giống hệt của trẻ con, bác sĩ lại còn truy ra cách đi cách đứng của cậu khỉ ấy không khác nào của ta cả!

Đây có phải là cái chìa khoá để mở lần lần cửa, hầu đi đến cái nguồn gốc của loài người chăng?

Có nhiều nhà thông thái vui mừng đều báo như vậy, song có nhiều nhà khác dè dặt hơn báo: « Đành rằng cậu khỉ ấy giống ta thật, nhưng phải chờ khi nào tìm kiếm được một sọ lớn hơn nữa, chừng đó sẽ hay chừng đó sẽ vui mừng chẳng muộn. »

Cái sọ lớn hơn tức là cái sọ của bác sĩ Broom mới tìm ra được đó. Cứ theo ông này thì cái sọ này chỉ có hư hao chút ít mà thôi; xem kỹ rằng, thì thấy giống hệt như của người ta vậy.

Bao nhiêu đó không đủ gì để cho chúng mình suy - đoán mà tưởng tượng được đến cái hình dạng của người bà con xa của chúng ta, khi xưa bị vùi lấp ở dưới hang Sterkfontein trong xứ Transwal.

Nhưng ông bác sĩ Broom thì tưởng rằng cậu khỉ của ông ta tìm ra được bề cao ít nữa cũng đến 1 th, 35, hai cái chơn sau của nó, nếu đem so sánh với chơn của những loài khỉ giống

người hơn hết còn sống ngày nay như khỉ đột, lười-v.v., thì thấy cặp chơn ấy dể mà đi nhiều hơn các thứ kia.

Rồi đem so sánh với cái sọ khỉ của ông giáo sư Dart, ông Broom kết luận rằng: « Cứ xét ra, thì rằng khỉ kiếm được ở Taungs giống sọ của trẻ con in hệt, rồi dòm lại rằng của con khỉ kiếm được ở Sterfontein, thì thấy nó cũng giống hệt sọ như vậy, nên ta có thể báo rằng hai thứ khỉ ấy « bà con » với loài người hơn giống khỉ nào khác hiện nay còn sống. »

Do đó, mà bác sĩ cho rằng có lẽ do cái nguồn gốc ấy mà loài người cũng sanh ra.

Ở đây, chúng tôi dùng chữ cũng vì như trên chúng tôi đã nói, các nhà thông-thải ngày nay không theo Darwin nữa, mà chỉ nhận rằng có lẽ loài người với loài khỉ do một nguồn cội mà ra, chứ chẳng phải loài người là con cháu của những loài khỉ còn sống, hay đã chết mà lâu lâu người ta mới tìm được sọ chôn lấp có cả chục ngàn năm ở chỗ núi hiểm, rừng sâu, hoặc ở Phi-Châu, Úc-Châu, Palestine chẳng hạn.

Sự vui mừng riêng của bác sĩ Broom sẽ là sự vui mừng chung của khoa-học giới chăng?

Không ai dám quả quyết được. Về vấn đề nguồn gốc của loài người, cũng như về nhiều vấn đề khác, những điều ta biết, chẳng qua biết tạm mà thôi. Tốt hơn, ta nên đánh dấu hồi bây giờ, để sau con cháu ta trả lời giùm ta.

Đính chánh

Trong bài Thái bình-Dương kỳ rồi có in hình của Mai-lan-Phượng mà chưa lộn là Tôn-Khoa chắc đọc giả đã thấy sự lầm ấy mà đính chánh giùm cho chúng tôi rồi. M.

Nam-kỳ cựu Sư-Phạm Sanh-viên Ai-Hữu-Hội

Cùng Anh Chi Em,

Chúng tôi rất mừng mà thừa cùng các bạn: « NAM-KỲ CỰU SƯ-PHẠM SANH VIÊN AI HỮU HỘI » đã thành lập.

I — HỘI THÀNH LẬP ĐỂ LÀM GÌ? — Xin các bạn chờ giết mình hay chán-nản vì ba chữ « AI HỮU HỘI » mà than: « Lại một hội nữa » Lại một nhóm người tự bầu cử nhau lên, rồi tự nhận thay mặt cho tất cả đảng lợi dụng đủ điều. »

Không: Các bạn sẽ không bị thay mặt để xin xỏ danh-dự, khuê-bài, hăm-phăm sẽ khỏi bị mời dự tiệc hàng tháng, hàng năm. Hội cũng không mua nghĩa-địa để dành cho các bạn. Hội vẫn biết các bạn không cần những việc ấy. Các bạn chỉ mong sao cuộc sống còn của mình bớt vất-vã đi, và như có thể được thì về-vang thêm. Hội sẽ cùng các bạn mà đeo đuổi mục-dịch ấy.

II — GIÚP CÁC BẠN BỚT LẼ-LOI. — Nhớ lại hồi còn nơi trường, trong các bạn ai là người không hoài - bảo hy-vọng lớn - lao, ai là người không tính bước chơn ra đời một cách mạnh dạn để thi hành những chí - hướng xa - xuôi, để sống một cuộc đời có ý nghĩa. Đến lúc ra trường, mỗi người mỗi ngả. Bỗng phen hằng ngày, tầm thường vụn-vật mà rắc-rối khó khăn, buộc mình phải vất-vã, phải chiến đấu mới có miếng ăn tấm mặc. Trong cuộc đấu tranh bại nhiều hơn thắng. Hy-vọng chí-hướng lần lần tiêu; thất vọng bi-quan lần lần lại. Mình cảm thấy mình sống một cách « Ăn xối ở thi » rất miễn cưỡng. Mình đã không tự-tạo được cuộc đời theo ý nguyện mà lại để cho sự sống thân phục vầy dĩa:

Nếu mình ít lẽ loi một chút thì không đến đời nào. Hội sẽ giúp các bạn nối dây đoàn thể, kết tình hữu-ái để đủ nghị-lực tự-tin mà làm lại cuộc đời.

III — GIÚP CÁC BẠN TÌM HỌC HIỂU. — Nguyên nhơn thất bại trong đời mình phần nhiều là sự kém học. Phải, mình nên thành thật mà nhận rằng mình kém học. Trường Sư-phạm, cũng như các trường kia, có cho mình học thức đủ ứng dụng vào việc đời đâu... Phần đông muốn lo bồi bổ vào sự thiếu thốn ấy, nhưng vô phương học hỏi, nên đành cô lập, vì học vào đâu mà hỏi với ai, cũng có người cần-cù học-tập mà rũi sai đường, rốt cuộc tốn công mất của. Cái khổ của kẻ vô học đã là to, mà cái khổ của người học dở-dang lại càng thậm khò

Hội sẽ giúp các bạn tiếp tục cái học dở-dang ở nhà trường, đề khuyến - khích nhau trong sự học hiểu là sự cần thiết cho mình và cho người.

IV — GIÚP CÁC BẠN LO VIỆC CHUNG. — Vì lẽ loi, vì kém học, cho nên, lo tròn bốn phần hằng ngày đối với mình cũng đã là khó-khăn lắm rồi, còn nói gì đến việc công-ích, đến xã-hội nhân quần. Bởi thế nên ngoài cái nghề nuôi sống của mình ra, mình không dám lãnh một vai trò gì khá quan trọng xã-hội. Thành thử, bọn mình tuy đông mà vẫn cam phận thiệt thòi, đành chiếm một địa-vị rất khiêm-nhường trong xã - hội.

Hội sẽ giúp các bạn cho có can-đảm mà nhận lấy một trách - nhiệm trọng yếu đối với nhân - quần.

V — ĐOÀN KẾT LẠI: HẠNH PHÚC CHUNG. — Đoàn kết nhau lại để tìm học hiểu, để lo ích chung, cho cuộc sống còn của mình bớt vất-vã, thêm về-vang là mục-dịch của hội: Hội do điều-lệ chánh-phủ chuẩn-y mà thảo chương-trình hành-động rõ-rệt để đưa trình các bạn. Như có chỗ không vừa ý thì các bạn viết thư cho hội; hội sẽ tùy sửa đổi th - nào các bạn nhận được làm chương-trình của mình, rồi sẽ tìm cách mà thật - hành với hội

« Muốn mưu cầu lấy hạnh-phúc riêng, mà chúng tôi phải có đoàn - kết, phải có tổ - chức, bởi vì không thể nào một mình mà làm cho mình có hạnh-phúc được. »

Các bạn nên nghĩ kỹ câu nói của ông P. P. DAO, nếu các bạn muốn « sống mà sống một cách sung sướng hơn. »

Rất mong thay:

Bàn Trị-sự

NAM-KỲ CỰU SƯ-PHẠM SANH-VIÊN AI HỮU HỘI

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MẸ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em ăn nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có băng cấp để tiếp qui bà qui cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho qui bà qui cô gởi thử hỏi.

TÔI CÓ PHẢN HỌC THUYẾT FREUD CHẴNG?

TRẢ LỜI CHO
PH-NGOC-THO



của

NGUYỄN VĂN-HANH

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

Về chứng bệnh của Xuân - Hương

Dầu cho ông Thọ đã hiểu sai học-thuyết Freud một cách rõ rệt như vậy, tôi cũng bằng lòng để riêng nó ra. Tôi bằng lòng không dùng nó để rơi vào đời sống của Xuân-Hương. Tôi chỉ tìm xét nó mà thôi. Tôi thấy bao giờ dưới ngòi bút của nhà Cỗ-Nguyệt cũng có những hình ảnh về tánh-dục, bất-cần là tả cảnh gì, vịnh vật gì. Người như vậy là người bất thường, người ấy là người điên, bị yêu quái tặc ám rồi. Định như vậy có sai chăng?

Ở nhà thương điên Maison Blanche bên Paris, mấy chị ngộ nạn vì tình (les naufragées de l'amour) hay vẽ vờ làm. Lấy hình vẽ của họ mà xem thì thấy họ vẽ rất những hình «trai gái».

Những thơ của Xuân - Hương cũng rất những nét tánh-dục, cái mà nàng không thòả mãn.

Tình yêu tôi định là điên, là loạn - tâm. Lấy Freud rơi vào cũng thấy là điên, là loạn tâm lại còn biết đến bệnh căn rõ rệt, thế thì dùng học-thuyết Freud không phải sai đường lối vậy.

Về lập-trường của quyển Hồ-xuân-Hương

Ông Thọ bộp tộp lắm! Ông không xem trước chằm sau, cuốn sách của tôi đương đặt ở giữa bàn, ông lại trông thấy nó ở ngoài meo, lắc léo, nên ông bảo nó phải rơi! Nói cho đúng hơn ông a lại xách nó từ giữa bàn mà để nó rầm meo cho lắc léo!

Thì đây. Ông đem cả quyển Hồ-xuân-Hương tới ông đặt lên lên trên học - thuyết Freud, rồi, một cách thẳng trắn, ông hô hoán nó đã hoàn toàn thất bại và lại cho tôi phân học - thuyết Freud, mặc dầu ông chưa hiểu nó rõ lắm.

Sách của tôi vẫn nền-lặng trên kiếng-tế và xã-hội kia mà! Dùng học-thuyết Freud là để xem xét thêm cho trọn. Trong bài «TIỂU-DAN», mà như là ở kỳ nhì, tôi có nói rõ như vậy:

«Thơ của Xuân-Hương làm lúc nào bây giờ người ta không biết được. Khiến ra, rồi xét đến những cảnh chung quanh, tức là xã-phanh xã-hội đó, xem đủ phương diện, coi nàng đã chịu ANH-HƯƠNG KINH-TẾ VÀ XÃ-HỘI làm sao, sức đối phó thế nào. Rồi rịn vào then chốt trong tâm mà xét nhân-cách của nàng, mà vạch rõ cả những lực cùng những thiên-hình vạn trạng của lực lượng ấy về sau.»

Lại nơi bài «HẬU-TỰ», tôi có nói rõ thêm nữa:

«Có nhiều người lầm tưởng tôi rất tụng thán với học-thuyết Freud. Rồi người ta cho tôi phải

lầm to, phải thất bại. Sự ấy không lạ. Ai đã rành tâm-phân học ắt biết Freud muốn lấy dục-tình cái nghĩa tất cả hành vi con người, dục-tình bao giờ cũng một cái hèm mơn đối với nhu-cần ăn sống (une pauvre chose devant le dynamisme vital), vì người ta sanh ra để sống còn hơn ăn đi.

«Xét về Hồ-xuân - Hương tôi không chỉ căn cứ vào một dục-tình thôi. Tôi cố tìm những cảnh ngộ nàng đã trải qua, để biết đời sống và xã-hội của nàng đã chịu ảnh-hưởng kinh-tế và xã-hội như thế nào. Tôi thấy rõ ràng bị dồn ép ái-tình đến loạn tâm. Thì sao tôi lại không được dựa vào đó tìm xét nàng THÊM cho trọn.»

Thế thì ông Thọ chỉ thấy sai và tỏ hoán đó thôi. Quyển Hồ-xuân-Hương của tôi vẫn còn đứng vững chưa có lung lay một chút nào, nữa là «thất bại hoàn toàn»!

Trong bài phê - bình rất dài giòng của ông Ngọc-Thọ, tôi chỉ nhận có một điều là đúng: Xuân-Hương không có óc cách mạng.

Nhưng... (cũng có nhưng nữa!) kỳ sau tôi đã sửa đổi ra như thế này:

«...Dầu Xuân - Hương muốn tự giải thoát, dám sống như ý nàng định, chứ không như người định, Xuân-Hương lại chưa dám đi đến mục cải tạo xã - hội của nàng. Bởi sao? Bởi vì, nếu nàng có đau khổ, nàng lại chưa truy nguyên các nỗi thiệt thòi của nàng và giặc cấp nàng. Giá nàng được giác-ngộ thì nàng đã mạnh bạo đứng ra chỉ vạch những chỗ giả dối của luân-lý phú hào về hôn nhân, về gia-đình, về thiên-chức của người mẹ, về nhiệm vụ của người vợ, giúp chị em thấy rõ quyền lợi bị cướp mất để họ chặn bức những xiềng xích trong chế-độ phong kiến.

Đọc suốt tập thơ nằng, không thấy nàng bộc bạch hoặc hơi hám nhều tí về nỗi thiệt thòi của nàng và người đồng số kiếp với nàng. Cho nên thơ Xuân-Hương đọc lên không có vang dội trong lòng bên phái lao khổ.»

Té ra lời kích bát về khoản cách-mạng cũng chưa làm lay được tôi nữa đó!

Thư đoạn phê bình của ông Ngọc - Thọ.

Sau khi đã bắt hết những lời lẽ của ông Thọ, sau khi đã đánh tan vô tận thể của ông, đánh tan vô một cách dễ dàng như trẻ tre, bây giờ, nên đứng lại nhìn kỹ cái lược của ông Thọ coi ra sao. Mới vào trận, ông làm ồn ào, ông chĩa gươm giáo có thể làm cho quân nghịch còn đỡ tàn đóm được. Té ra không có

gì ráo! Ông chỉ có một hàng tên đạo chen-hoèn với gươm giáo thấy trước đó thôi, còn phía sau không có một tên quân nào hậu-thuần!

Nói rõ hơn, ông Thọ xách cả quyển sách Hồ-Xuân-Hương của tôi, ông đem trông lên trên học-thuyết Freud rồi ông đem những chỗ của ông gọi là sai với học-thuyết Freud (theo cái tâm hiệu của trí ông) mà ông công-kích một cách dữ dội. Công kích đã sức ông, ông tưởng tượng nó đã rơi đổ rồi. Cho nên ông thổi kèn «hàng trận, hô to lên: sách Hồ-Xuân-Hương đã hoàn toàn thất bại!

Sự thật, ông ra sức công-kích mà chính ông mới là hoàn toàn thất bại!

Bàn lại với ông Ngọc-Thọ, tôi không có ý miêng cường cái ch được lý.

Không. Chúng tôi là kẻ lẩn trốn-lý, nếu chúng tôi có sai chúng tôi sẽ thành thật nhận điều lầm. Như vậy mới gọi là học. Ở đây, trong những khoảng ông Ngọc-Thọ gọi là sai, tôi chưa thấy sai. Trái lại tôi lại thấy tôi đúng nhiều hơn nữa.

Điều này, nếu ông Ngọc-Thọ không chịu nhận, thì còn có công - luận xét vậy.

Kết luận

Câu nói của ông Ngọc-Thọ:

«Ham với tôi những tư-tưởng, những lý-thuyết cao xa hơn trình độ hiểu biết của mình là một điều tai hại.» tôi xin đổi ít chữ như vậy:

«HAM NÓI ĐỂ KHOE MÌNH RẰNG HIỂU NHỮNG TƯ-TƯỞNG, NHỮNG LÝ-THUYẾT CAO XA HƠN TRÌNH ĐỘ HIỂU BIẾT CỦA MÌNH LÀ MỘT ĐIỀU TAI HẠI.»

Chắc ông Ngọc-Thọ cũng nhận với tôi có như vậy lắm chứ!

Cám ơn lòng sốt sắn của bạn đọc

HỒ-xuân-Hương in kỷ niệm đã được quý bà qui ông hạ cố, nhận mua trước đến trên 700 người rồi!

Tác-giả của nó lấy làm cảm động, xin thành thật cám ơn. Trong quý-ngài nhận mua có nhiều ngài gửi thơ ân-ân tỏ thăm ngày in xong, tỏ lòng yêu mến trông đợi Hồ-xuân - Hương, tôi xin trả lời chung rằng kỳ nít sẽ ra chắc chắn đầu tháng Mai 1937. Mất thì giờ nhiều là để làm cho kỹ lưỡng và tốt đẹp, tôi dám hứa trước: quyển Hồ-xuân-Hương sẽ xuất sắc.

Luôn dịp tôi cũng xin ai yêu mến muốn đọc nó mau cho tôi biết địa chỉ, trong lúc sách chưa giao cho nhà in. một quyển sách 150 trang, có một phụ-trương hình, bìa đẹp giá 0p.80, kẻo trễ tiền cước.

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dẫn lửa chơn cao xi trắng không sét, hòng tây xi thật chắc, tiêm đầy mìn có tụi, ống khói thủy tinh bầu chai.

Số	8	10	12	14
Giá mỗi cái	1\$50	1,95	2,40	2,80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số	266-12 giá.....	5\$30
—	266-14 giá.....	5,80
—	282-12 giá.....	5,50
—	282-14 giá.....	6,00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số	10	12	14
Giá mỗi cái	2\$75	3,20	3,50

Đồ phụ tùng bán riêng

SỐ	CHUN XI TRẮNG	HẦU BÀNG CHAI	HỌNG XI TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIÊM
8	0\$55	0\$50	0\$55	0\$17	0\$07
10	0,66	0,66	0,66	0,22	0,09
12	0,77	0,88	0,77	0,25	0,11
14	0,88	1,10	0,88	0,28	0,13

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRƯ BÀN TẠI:

F. VAN-VOVAN

164, rue Col. Boudonnet

SAIGON TÉL. 21.475

Mua ở đâu cũng mua,

nhưng mua ở hiệu bombay

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot SAIGON

Các bà, các cô sẽ được vừa lòng. Có trữ bán:

Cloque Paris, nhưng kim-luyện, crêpe mousse có bông, cloque răng-rì, và các thứ hàng khác tốt mà giá rẻ không đâu bì.

Chỉ có một thứ thuốc này trừ được tuyệt chứng ho lao mà thôi

THUỐC TRƯ' LAO

SỐ 35

của ông NGUYỄN AN-CU

ở Hóc-môn - Sáng chế

Nam, phụ lão, ấu, ai bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, hệ gặp phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thánh, những bệnh mà đã chặc là bệnh lao thì mười bệnh uống lành được tám chín. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt tuyệt.

Bệnh lao mà không gặp thuốc 35 thì không có thứ nào trị lành được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p00

1 hộp 20 hoàn giá 2 00

THUỐC SỐ 31

10 hoàn 0p50

20 hoàn 1 00

Thuốc bán tại: M. CAO-VĂN-TRỰC

(Đường sau chợ)

52, rue Aviateur Garros - SAIGON

Thuốc số 35 gói cách lãnh hóa giao ngân » nội trong 3 ngày thì có thuốc dùng, tiền gửi là 0p.35 người mua chịu.

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng văn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.

Ấy là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học: PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao

đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Công đoàn lợi ích THẾ NÀO ?

VUA bước chơn đến xứ này, ông Golard gặp ngay phong trào tranh-đấu của thợ thuyền được bắt đầu bằng việc đòi tăng lương, bớt giờ làm, chống lại những sự ngược đãi của chủ và các xếp v.v. Các anh em ông cũng có đường ra đi để đi với chủ hãng xe điện và autobus, và nhiều ông chủ khác để biến vụ: thợ mà không xong. Ông đã thấy rõ bất lực của ông đối với một bọn người từ trước đến nay tưởng là coi nhẹ làm công nhân xứ này là một bọn nô lệ ở vào mấy thế kỷ về trước.

Bởi vậy, ông không ngần ngại mà tu-ê bỏ rằng Chủ-nhân phải trận binh-dân phải bao-hành luật công-đoàn cao lao-động Đông-Dương. Ông biết rằng nếu lao-động xứ này mà không có quyền tổ-thức thành công-đoàn tại các địa-phương có quyền tổ-định các điều gì cho họ đi nữa, không bao giờ họ hưởng trọn được.

Công-đoàn !

Hiện nay tại tiếng Công-đoàn được cùng khắp các công-nghề biệt và hoàn-nghĩa, mong mau được đến ra thực-hiện.

Quê hương công-đoàn là do nơi đạo luật ngày 21 Mars năm 1884. Đạo luật này cho phép các người làm một nghề được quyền họp nhau thành nghiệp-đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình.

Không ràng gì thợ thuyền có quyền lập công-đoàn mà bất cứ là những hạng người nào đồng một quyền lợi của họ được dựa theo đạo luật năm 1884 lập thành nghiệp-đoàn cả.

Nghệp đoàn, của bọn chủ nhơn

Đứng về phương diện các người chủ, bọn họ đã biết hội họp từ lâu rồi. Không những thế, họ đã biết với thợ, mà vì sự phát triển của tư-bản chủ-nghĩa tự bọn họ họp: liên-phái liên-nhiệp để đối chọi với nhau.

Tương-như là để chống lại với luật pháp trong nước. Đó sau sau cầu bản cho được đặc giá, mà muốn cho được đặc giá, thì cần phải được hưởng các món thuế sanh sản, nập-cảng, xuất-cảng rất nhẹ. Bọn kỹ-nghệ dùng nghiệp-đoàn để bắt buộc nhà-làm quyền chủ ý đến tình cảnh mà sửa đổi cho hợp những điều yêu cầu của mình.

Trên thị-trường cá-lớn nuốt cá nhỏ, sự cạnh-tranh giữa bọn tư-bản cũng dữ dội bao nhiêu tại sự tập-trung của bọn họ vào những tổ-chức đặc-biệt về nghề nghiệp càng mạnh mẽ bấy nhiêu.

Các hội-tư-bản đào mồ than, các hội-tư-bản chế tạo những máy móc, hoặc đồ-khí cụ trên Paáp, muốn cạnh-tranh cho xuê với bọn đồng-nghề ở các xứ khác, họ họp lại thành những Cartels rất có thế lực.

Nhà-tư-súng đồng, cần dùng sắt, đồng, than đá, họ mua những cổ-phần của mấy hội-tư-bản buôn bán sắt, đồng, rồi nắm luôn quyền kiểm soát mấy hội ấy.

Thà là thừa thừa về mặt thế-giới hiện nay cái một nhóm người rất ít có nắm trong tay hầu hết

có tổ-chức hẳn hoi, không có người chỉ-huy đúng đắn, không có sắp đặt ứ giúp lẫn nhau, tại phải kể rằng chín phần mười sự tranh-đấu ấy ít có phần hưởng lợi.

Nghệp-đoàn của thợ thuyền, tức là công-đoàn, khác các tổ-chức chánh-trị của thợ thuyền, vì sự không phân biệt tôn-giáo, chánh-kiến văn-văn. Bất cứ là người nào hề là người đem sức làm việc của mình oán cho câu hưởng để lấy đồng lương, là có quyền vào công-đoàn.

Các nhà-tư-bản không những

Về vấn đề công-đoàn này, trên mặt báo « MAI » chúng tôi đã nói nhiều lần rất rõ ràng. Nhưng mới đây, chúng tôi thấy quyển sách « Nghiệp đoàn thợ thuyền » của XÃ-HỘI TỰNG-THƠ mới xuất bản, càng nói rõ về hơn nữa. Chúng tôi vui lòng giới thiệu với quý-giả, và nhơn tiện nói qua sự lợi-ích của công-đoàn luôn thế.

Trong lúc chờ Chánh-phủ Bình-dân ban hành luật lập công-đoàn ở xứ ta, chúng tôi tưởng mỗi người trong chúng ta cần đặc-biệt chú-ý đến vấn đề công-đoàn mới được.

của cải và sức sinh sản của các nước.

Ví dụ như đầu tiên là một nguyên liệu mà Hắc-Kỳ, Trung-quốc Á-châu, Paáp, ở đầu cũng có, nhưng người làm công thì chỉ là một vài cái trusts có thế lực như Royal Dutch và Standard Oil mà thôi.

Syndicates, Cartels, trusts là những tổ-chức của bọn tư-bản. Họ mạnh mẽ cho đến nỗi, không những tự đặt ra một hành-phủ nào trong xứ, mà lại còn kềm-nối những nhà cầm quyền đưa binh-lính ra bình-vực quyền lợi của họ. Bao nhiêu cuộc chiến-tranh giữa các nước từ trước đến giờ chẳng phải là vì sự xung đột giữa bọn tư-bản mà ra đó ư ?

Nghệp-đoàn của thợ-thuyền.

Mục-đích cần yếu của những nghiệp-đoàn của thợ-thuyền là bình-vực các quyền lợi kinh-tế và nghề nghiệp.

Đôi-dầu với bọn chủ có tổ-chức hẳn hoi, thợ-thuyền cần phải có tổ-chức vững vàng.

Vì đồng lương, vì ngày giờ làm việc, vì sự vệ-sanh-rong-tướng máy, vì những tai nạn trong lúc làm việc, thợ-thuyền cần phải có sự đồng-âm, hiệp-nhất.

Mỗi khi tranh-đấu cho được tăng lương, bớt giờ làm số thợ-thuyền đứng lên tranh-đấu kể ra hàng ngàn, hàng vạn, nếu không

tổ-chức với nhau thành nghiệp-đoàn, mà bọn họ lại còn tổ-chức thợ-thuyền làm những công-đoàn để cho bọn họ sai khứa, chống lại phong trào họ đem tự của họ tổ-chức đến phá ngay. Ở bên Hắc-kỳ, những công-đoàn này rất mạnh.

Bởi vậy không những cần phải có tổ-chức thợ-thuyền có thế lực để bình-vực những quyền lợi kinh-tế đương thời mà trong việc giải-phóng cho vô-sân giai-cấp về sau, công-đoàn lại còn có một cái nhiệm-vụ lớn lao nữa.

Cứ xem như Mussolini, Hitler mà cũng có công-đoàn thợ-thuyền sau lưng bọn họ thì đủ rõ.

Ban đầu họ dựa theo công-đoàn để cướp chánh-quyền, rồi sau khi cướp chánh-quyền, họ dựa vào công-đoàn để duy trì chế-độ phát-xít.

Công-đoàn không phải luôn luôn tham-gia chánh-trị, nhưng khi giai-cấp thống-trị đã động đến giai-cấp vô-sân, làm nguy hại quyền lợi của vô-sân, và có thể làm tiêu-tan đến quyền lợi họ thành công-đoàn, thì công-đoàn không ngần ngại gì mà chống-chung lưng hiệp-sức với các tổ-chức chánh-trị để đối-phó.

Ví dụ như bên Paáp, nếu ngày 12 Février 1934 mà Tổng công-đoàn Paáp không hiệp-trị thợ-thuyền tổng đình công chống phát-xít, hiệp với đảng xã-hội và đảng cộng-sản để bình-vực chế-độ dân-chủ, một mai bọn de la Rocque thừa thế tung hoành, thì sợ ngày nay công-đoàn Pháp

chẳng còn đứng vững được. Cái gương ở bên Đức Hitler còn rành rành trước mắt.

Công-đoàn là một cuộc kiến-thiết

Công-đoàn này sanh là do sự cần dùng về mặt tranh-đấu, mà công-đoàn cũng là một cuộc kiến-thiết do tay thợ-thuyền tạo ra, để cho mình hưởng lấy. Bởi thế trong khoản thứ 5 của đạo luật năm 1884, có nói rõ rằng nghiệp-đoàn có quyền:

Lập quỹ cứu tế giúp đỡ những hội-viên khi ốm đau, già yếu.

Đem một phần tiền ông-quỹ của nghiệp-đoàn ra làm nhà ở, thuê rẻ tiền, hoặc mua đất, lập nhà trồng nuôi trẻ con của thợ-thuyền, lập sân thể-thảo hay vườn chơi mát.

Trợ cấp cho các cơ-quan làm sự ích lợi cho nghiệp-đoàn như báo-cáo, bình-vực tự-thu, v.v.

Trợ cấp cho những hợp-tác-xã mua hay hợp-tác-xã bán đồ ăn em chị em thợ-thuyền lập ra.

Ấy, chỉ vì có thợ-thuyền là lo cho thợ-thuyền mà thôi. Tự-cơ đời sống, người thợ không phải để chạy cơm áo cho vợ con, mà đã là người tại phải được hưởng bao nhiêu sự tiến-bộ của xã-hội.

Song lấy sức rời rạc của một mình người thợ mà nói tại đầu cho tranh-đấu để được sống no đủ hằng ngày bữa bữa mà còn chưa chắc được thay. Nói chi đến những việc kiến-thiết quan trọng có ích lợi đến sự mở-mang về mặt giáo-dục và tinh-thần.

Nếu chẳng nhờ ở sự hiệp-hợp đồng người trong công-hội.

Nếu chẳng nhờ công-hội được đợc.

Ở dưới chế-độ tư-bản là thế, mà ở dưới một cái chế-độ xã-hội, thì công-hội lại có một cái nhiệm-vụ kiến-thiết cao quý hơn nữa.

Công-hội phải hiệp-sức với các tổ-chức khác của tự-thuận để sắp đặt lại cuộc sanh-sản và phân-phối đồ-nàng nữa.

Ví dụ như ở Liên-Xô hiện thời, công-hội với đảng-bản sơ-viết là một xương sống của cái chế-độ Xô-Việt, vì rằng bao nhiêu sự sắp đặt, tổ-chức về mặt kinh-tế, do công-hội mà ra. Công-hội ở Liên-Xô là một bộ phận của bộ máy cải-tạo xã-hội và kiến-thiết xã-hội chủ-nghĩa.

Nói đồng-dầu để chỉ cái mục đích quý hóa của công-hội.

Còn ở xứ này, nay mai luật công-đoàn đương-ban hành, nội-việc giúp thợ-thuyền bình-vực quyền lợi của mình hằng ngày, cũng là một bước tiến hóa của xã-hội.

Nhơn đạo Nghiệp-đoàn thợ-thuyền của Xã-hội Đông-Dương, xuất bản, thầy nguyên sách ấy có ích cho thợ-thuyền xứ này, được biết rõ về đạo luật 1884, xin mạnh mẽ cho anh em mọi người nên có trong tay.

Quyển Nghiệp-đoàn lao-động có những khoảng trống nghĩa về nghiệp-đoàn là gì, lịch sử nghiệp-đoàn ở Paáp. Đạo luật ngày 21 Mars năm 1884, và một số điều lệ của nghiệp-đoàn anh em ở ĐẾ-QUỐC.

Vấn viết rất dễ đọc, rõ ràng tự-nhiên nó không có lẩn tránh kiểm-hiệp thân-tiền-lam-mề hoặc người được; nhưng có rất bổ ích cho những ai là người lưu tâm đến vấn đề xã-hội.

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SI

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

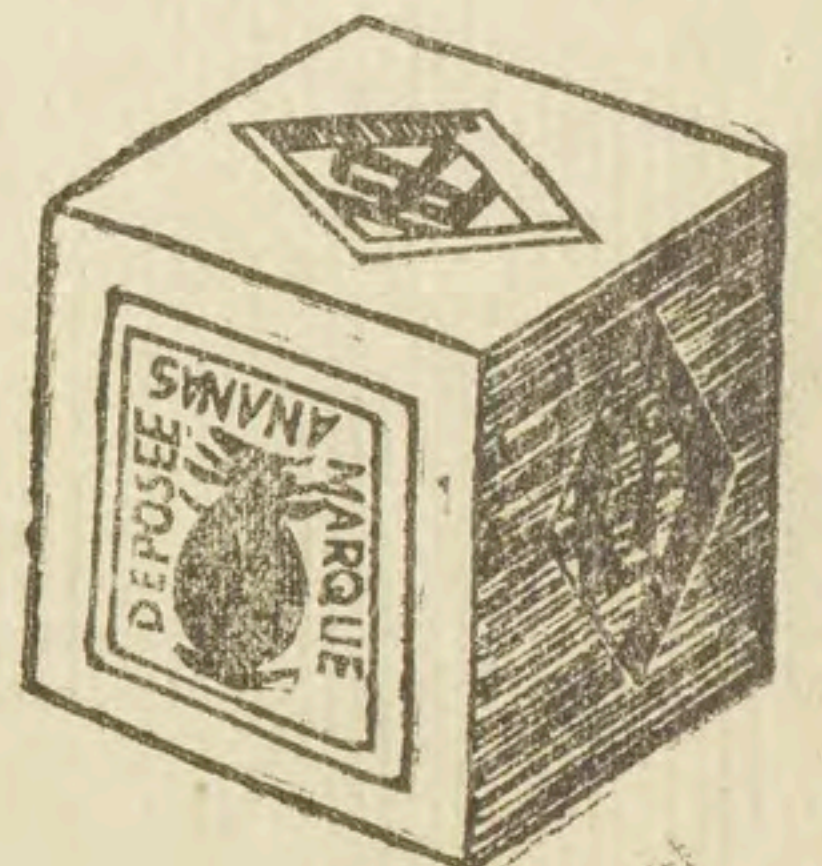
BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thật tốt, ít hao, thật rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tồn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

HỘI NGHỊ BÁO GIỚI TRUNG-KỲ

(CỦA BỒN BÁO DẶC PHẢI VIÊN)

CÁCH đây vài tháng có mấy bạn đồng nghiệp ở Huế, nhứt là báo « Nhàn-Lúa », xướng gọi một cuộc hội nghị các nhà viết báo quốc-ngữ ở Trung-kỳ. Sau lại tờ báo « Nhàn-Lúa » là báo cộng đồng, cho hội nghị nhiệt thành hơn hết bị rút bản đi, thì nhiều người ngờ rằng cuộc hội nghị chắc sẽ không thành được.

Càng ngờ đúng bữa 27 Mars 1937, hồi tám giờ tối, tại hiệu Đông Pháp Lữ Quán, số 7, đường Đông Ba ở Huế, có 70 người đến dự hội, mà trong ấy có 37 nhà viết báo, Bắc kỳ có, Nam kỳ có, còn phần nhiều thì là Trung kỳ; lý do thì là [đại biểu thợ thuyền, nông dân và học sinh.

Một sự có đại biểu các giới vừa kể sau đó đến dự hội, thật là một sự bất ngờ cho nhiều nhà viết báo.

KHAI HỘI :

Đúng tám giờ, người dự hội tụ tập đông đảo, bảy giờ rưỡi cũ bản trị sự. Ông Nguyễn qui Hương ở báo « Tiếng Dân » được cử làm Chủ tịch, ông Lâm Mộng Quang ở báo « Nhàn Lúa » được cử làm Thư ký.

Tại địa vị xong, ông chủ tịch đọc lời cảm ơn các đồng nghiệp và các giới đã sốt sắng tới đại biểu đến. Ông cũng đọc nhiều bức thư cùng điện tín chào lời của những tờ báo bận việc không gọi phải viên đến kịp.

EO SỰ CHIA RẼ.

Chủ tịch dứt lời, ông Hải-Triều đứng dậy gọi tất cả người lo bầu chọn cho xứ Đông Dương, nên tại chỗ chia rẽ ra ngoài để,

chung lo giải quyết những vấn đề khẩn cấp cho sự sống còn của dân tộc Đông dương.

Ông gọi một mặt trận thống nhất để đoạt cho được tự do báo chí, tự do xuất bản. Cái tự do này, theo ông Hải Triều, không những cần kíp cho nghề làm báo mà lại cũng cần kíp cho quần chúng là kẻ đọc báo hiện nay, và sau này cũng cần phải làm báo để bảo vệ cho sự sinh tồn của họ. Quần chúng là kẻ đương xem xét và kiểm tra các nhà viết báo, vậy các nhà viết báo phải để cho đại biểu họ tham gia vào cuộc hội nghị, giúp lực lượng cho sự yêu cầu báo chí tự do càng thêm có hiệu quả.

ĐẠI BIỂU CÁC GIỚI PHÁT BIỂU Y-KIỆN.

Một người đại biểu thợ thuyền hội quyền bạn của họ đến đầu. Ông Phạm Bá Nguyên đáp lời, báo rằng đại biểu các giới nên bằng lòng với cái quyền cổ vấn mà tôi, còn quyền quyết định, thì xin để cho các nhà viết báo, vì đây là cuộc hội nghị của nhà viết báo.

Một đại biểu của Hòa-Xa Nam-Quận (tự thuyền làm thợ xe lửa miền Nam) cực lực tán thành hội-nghị báo giới và tuyên bố rằng thợ thuyền cũng cần có tự do ngôn luận báo chí, và vì thế mà họ tán thành hội nghị báo giới và sau này sẽ hết sức ủng hộ cho báo giới xin được tự do xuất bản.

HỘI NGHỊ LÀM VIỆC.

Sau lời trao đổi ý kiến nói trên đó, hội nghị bắt đầu làm việc. Bàn cãi giờ lâu, toàn thể

hội nghị đồng hồ thăm chuẩn y cái chương làm việc lược thuật dưới đây :

1. Lập mặt trận thống nhất các nhà viết báo ở Đông Dương để đi cho đến tự do xuất bản báo chí sách vở.

2. Gửi thư yêu cầu tự do xuất bản cho các nhà cầm quyền có quyền hạn ở Đông Dương.

3. Thảo một tập vừa chữ tây, vừa chữ quốc ngữ để truyền bá ý-tưởng đòi tự-do xuất bản và cổ động cho các nhà có tư-tưởng rộng bên Tây và ở xứ ta để ý giúp cho ta có tự-do xuất bản.

4. Lập một cuộc hội nghị toàn-quốc (gồm Bắc trung Nam kỳ) để đi cho đến tự-do báo-chí.

5. Lập hội Ái-Hữu của báo giới Trung-kỳ.

6. Lập Đông-Dương Đại-hội để thảo nguyện vọng, trong ấy có nguyện vọng báo chí tự do.

7. Phái người qua Pháp vận-dộng cho báo chí tự-do.

8. Thiết một Ủy-ban thương-trực ở Huế, gồm 9 ủy-viên để giao-thông với các báo, và nghiên cứu cách thực-hiện cái chương trình trên đó.

TRƯỚC KHI BẾ MẠC

Riêng về việc báo giới thì đến đây là hết phận sự. Song le các đại biểu thợ thuyền nông dân đến đó, họ có mang theo một nỗi khổ uất, mà các nhà viết báo bấy lâu tự xưng là kẻ đưa-đường cho dư luận, không thể không chú ý đến.

Vì thế ông Sơn-Trà nhắc cho các bạn đồng nghiệp nhớ lực-lượng quần chúng ủng hộ cho có báo chí tự-do và cảm ơn các đại

biểu. Đáp lời, đại biểu học sinh, rồi đến đại biểu các giới thợ thuyền nông dân đều đồng thanh hứa ủng hộ. Đại biểu nông dân tỉnh Quảng-trị chỉ rằng trong chế-độ bao chí không tự do, có làm việc xây ra là công như vừa rồi, dân quê tỉnh Quảng-trị vì đọc hai quyển sách quốc-ngữ xuất bản vẫn hợp pháp, mà phải bị tù tội một cách không ngờ.

Thế mà sách ấy, một là « Tây Ban Nha 1936 » hai là « Chiến-sĩ xã-hội » dịch của ông Léon Blum đương Thủ-tướng nước Pháp.

Sau khi nghe qua đại biểu Quảng-trị và sau khi có vài nhà viết báo can thiệp, hội nghị quyết một bức điện gửi cho quan Toàn Quyền Đông-Dương nhờ ngài can thiệp giùm gấp cho dân Quảng-trị nhờ.

Hội nghị cũng lại có hồ thăm chuẩn y một cái quyết nghị xin Coanh-phủ Bình dân là chánh-phủ theo tự do dân chủ, nhứt là tự do xuất bản, hãy cho dân

chúng Đông Dương, cũ thuộc địa lần xứ báo hộ, được quyền tự do xuất bản.

Đúng 12 giờ đêm, hội nghị giải tán.

PHỤ THÊM.

Hai ngày sau, nhóm Ủy Ban Thường-trực anh em viết báo ở Huế, có mời ông Dệp văn Kỳ tham gia. Ông Kỳ đưa ra một ý kiến rất hợp thời và hay lắm. Ai nấy đều tán đồng.

Ông Kỳ bảo rằng chuyện họp hội nghị báo giới toàn thể Đông-Dương là chuyện nên làm ngay.

Anh em đều nhận như thế. Ông Kỳ lại bảo nên lấy làm ngày Hội nghị cái ngày bỏ thăm luật tự do báo chí (tức là ngày 4 Juil. 1881) hay là ngày ban hành luật ấy ở Đông dương. Rồi sau này cứ lấy ngày ấy mà làm ngày hội nghị, để kỷ niệm luôn một ngày có quan hệ cho tư tưởng tự do.

Bàn cãi xong, toàn thể định mở Hội nghị vào Juillet 1937, nhưng chưa nhứt định mở ở xứ nào.

Enseignement ménager

Travaux de Broderie, de Couture et de Reprises

NHU' - TÂM

205, Boulevard Gallieni, 206 - SAIGON

Day đủ khoa nữ-công

Lãnh THÊU - MAY - MẠNG

N I E N
N H O' :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỊNH RẾT VÀ NONG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU'NG
CHOLON

TAI TRU'ONS DUA PHU-THO

Chúa nhật 4 Avril 1937

Chúa nhật tuần này, ngựa đang tâm độ, rất đông, độ nào cũng thấy có vẻ cup hết sức lại nhâm đầu tháng, có lẽ các bạn Tuyết-phích sẽ thích mấy độ ngựa đánh cá cặp lăm và hai độ Double Event ngu ai gỏ vô hai cái chánh thảo thì sẽ nặng tuổi da.

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỞNG SƠN LA

Đua rào 3.500 thước. — Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên.

.... Max-Linder	52.5
.... Nam-phuoc-Long	47
.... O-NGOC	45.5

Độ giáo đầu tuồng, ngựa chạy rào 3.500 thước, có 3 con ngựa đang tâm độ này, thấy rõ Max Linder sẽ lãnh phần thưởng lớn lao này, cái nhì thì về tay O-ngoc, Nam-phuoc-Long có tánh cự nự, nếu nó chịu đi từ tể thì Max Linder phải sợ nó ngay.

Tôi bàn: Max Linder nhứt.

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỞNG FEND L'ONDE

Độ bán 550p. đua tron 1.700 thước Ngựa — C. từ 4 tuổi sắp lên, đến ngày nay chưa ăn độ tới 1.000p.

.... Golde Flage 350p.	45 k
.... Kim Thach 350	41
.... La Co 250	39.5
.... Kim-I-Chi 150	37.5
.... Stella 150	35.5
.... Anh-Hung 100	35

Độ bán cho đám ngựa C. 1700 thước thấy rõ La-co 39k. thì giải thưởng này sẽ về phần nó chứ có ai mà tranh, Kim-Thạch đường xa không dặng hay, Gold Flage nếu có nài Thái cổ thì nó không mất cái nhì, Kim-lang-Chi có nài apprenti còn 35k. thì nó có phần ăn ngược độ này.

Tôi bàn: La-co nhứt.

Ngược: Stella

Độ thứ ba

PHẦN THƯỞNG CASTOR

Đua tron 2.000 thước Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

.... Dam-phi-Van	49k.
.... Kim Sang	45
.... Fanfan	43.5
.... Dam-Anh	43
.... Hercule	40
.... Manhescar	37
.... Manh-Ho	37
.... Lipton	33
.... Norkel	31

Phần thưởng Castor cho đám ngựa C này, tôi lượ ra, ngựa có phần về trước là: Kim-Sang, Dam-phi-Van, Fanfan, Dam-Anh và Norkel, Dam-phi-Van 49k. thì vừa cho nó lăm, nó sẽ về tranh ăn thua sánh tài với Kim-Sang, Norkel 45k. tuần rồi về nhì rất hay, vậy trong

mấy con này nếu sơ sẩy thì Norkel nó cũng có hy-vọng nhiều với mấy con trên đây Fanfan chờ bỏ đồng với Kim-Sang không làm gì thắng nổi Kim-Sang và Dam-phi-Van.

Tôi bàn: Dam-phi-Van nhứt,

Kim-Sang nhì

Dam-Anh

Ngược: Norkel.

Độ thứ tư

PHẦN THƯỞNG CONSEIL MUNICIPAL

Đua tron 2.400 thước. — Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên.

.... Mondaine	49k5
.... May Flower	48.5
.... Phalène	47.5
.... Ngoc-Thach	42.5
forf Hong Hoa	41.5
.... E.laireur	41
.... Shell	40
.... La Madelon	36.5

Phần thưởng Conseil Municipal có những tay anh chị ra tranh độ này, đám này sẽ về tranh sắp ngựa coi sướng mắt, La Madelon nài Nhap cỡi 39k. Phalène mà theo nó cũng bải hoải với nó chẳng không, Hong Hoa ăn độ rồi nghĩ thiệt lâu, nếu chun căng cứng cái thì phải sợ nó độ này, Phalène độ này nài Xáng cỡi có ít hy vọng, vì con ngựa này tay cương khó lăm, Mondaine ăn độ hội rồi kè nó nghĩ thiệt lâu, coi đường huân dượt không lấy gì làm hay. Shell tính theo cái độ này thì nó kè sau La Madelon, Ngoc Thach đường xa chẳng làm gì. Theo ý căn phân so sánh thì phải bàn:

La Madelon nhứt

Shell nhì

Phalène

Độ thứ năm

PHẦN THƯỞNG DESAIGLES

Độ chấp đua tron 1.500 thước. Ngựa C. 3 tuổi

forfait Bong-Vang	46 k,
forfait Nu-Hoa	44
.... Pégase	43
.... Amas d'Or	40
.... Le Gagnant	39
.... Vamp	38
.... Galopin III	37
.... Victoria	36
.... Dac-thien-Kim	36
.... O-Bong	34
.... Hong Soc II	32

Phần thưởng L'Aigle cho đám ngựa B 3 tuổi, Pégase 37k. ăn Amas d'Or hơn ba mình ngựa, con này 43k. nó còn phần ăn độ này nữa, Bong-Vang 46k. có hơi nặng, thứ năm dượt 2 vòng nhứt về coi yếu lăm sợ nó khó qua con Pégase, Vamp tuần rồi bị cái yên thắng lỏng quá, nó giựt giải ba thua Galopin III hai mình ngựa, Galopin III 1500 thước không dặng bền, Hong-Soc II lúc này coi không dặng sung sợ nó không làm gì Amas

d'Or 40k. độ này nó sẽ tranh với mấy con này sịch tài, O-Bong dượt coi thiệt hay và chạy mấy độ không làm gì, Dac-thien-Kim 36k. tưởng cũng khó theo với mấy con trên đây, theo ý tôi tưởng mấy con này, Pégase còn nhiều phần thắng độ này.

Tôi bàn: Vamp nhứt.

Amas d'Or nhì.

Ngược Pégase

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỞNG ALLUMEUSE

Độ chấp, Đua tron 1500 thước Ngựa lai 3 tuổi

.... Farceur	48.k
.... Victorieux	43
.... Favorite	42.5
.... Kim-Xuyen	32

Độ này có bốn chằng chời, thấy Farceur và Victorieux sẽ tranh nhứt nhì, Victorieux nài Bon cỡi thì có hơi nặng sợ khó tranh với Farceur, Favorite lúc này coi không dặng hay, Kim-Xuyen tôi miềng bàn nó làm gì.

Tôi bàn: Farceur nhứt

Victorieux nhì

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỞNG MAURY

Độ chấp đua tron 1.500 thước. Ngựa B. từ 4 sắp lên

.... O-Co	62 k
.... La-Son	52
.... Nam-phuoc-Long	51
.... Princesse	43
.... Long-Van	42
.... Con-Son	41.5
.... Long-Lan	41
forfait Bach-kim-Long	39.5
.... Kim-hoa-Tan	38
forfait Kim-tam-Lang	34
.... Kim-phi-Long	32

Đám ngựa B này, chun căng vô chừng lại đường 1.500 thước không chắc-con nào, lãnh cái phần thưởng này, O-cô 62k. mà chủ nó không chịu rút ra cho các bạn của nó kiếm tiền lửa cõ, nếu ra độ này Long Van mỡ bụng ba-lông một hơi, thì mấy con chờ chỉ nặng theo nó cho kiếp cũng là ngáp gió, Long Lan đường gần nó lại nhứt thua ai, Kim-hoa-Tan 38k. tuần rồi về ba thiệt hay, độ này chúng nó sẽ về sít tay coi sướng mắt, Kim-phi-Long tuần rồi dẫn đầu về của đường ngay, bị sự rủi ro không thôi nó về có hạng. Con-Son có rán tranh cái nhì.

Tôi bàn: Long-Van nhứt.

Long-Lan nhì

O-Co

Ngược Con-Son

Độ thứ tám

PHẦN THƯỞNG MARAKAKEK

Độ chấp đua tron 1.700 thước. Ngựa Ả-rập 3 tuổi.

.... Primevière	51k.
.... Pieuvre	48
.... Perséphone	45.5
.... Perce-Neige	42.5
.... Panthère	36.5

Phần thưởng Marakeek cho ngựa Ả-rập, trong năm con này chắc bà con phần đông ai cũng tưởng là Primeveré nó toàn

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule chaussure de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BÀO HÒA

64, Boulevard Bonnard

Dernière des Travaux Publics

SAIGON

Một cái áo tắm của hiệu JANTZEN

DO NOT

J. M. Mohamed Ismaël

Frères 38 Rue Vienot-Saigon

Làm đại-lý độc quyền bằng mười các hiệu khác. và nó chịu đựng nước mặn. và không phai màu.

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐANG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités: DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da, BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐANG DA DIATHERMIE-LABORATOIRE d'ANALYSES,

Eazar GIỚI-THANH

SOCTRANG

XUÂN ĐẾN XUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiệu đã được đồ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, quần, áo, đồng hồ v.v.

Giá bán theo bên Tây

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỚI

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts

Mười lăm năm danh tiếng tại Châu-độc

Nhơn dịp gần ngày hội chợ, ai muốn miếng cười có duyên thì ghé lại nhà bích rằng vàng hiệu «UÔNG-THANH» đường Lê công-Thành số 15 tại chợ Châu-độc thì sẽ dặng vừa ý. Thợ chuyên môn. Giá rẻ.

Đánh Double-Event

Vamp	X	Long-Van
Pégase	X	Côn-Son

Đánh cá cặp (Pari jumelé)

Độ thứ hai:

Dam-phi-Van X Kim-Sang

Độ thứ ba:

La-co X Kim-Thach

Độ thứ tư:

La Madelon X Phalène

Độ thứ năm:

Pégase X Amas d'Or

Độ thứ sáu:

Long-Van X O-Co

Độ thứ bảy:

Pieuvre X Perce Neige

Le Gérant: DAO-TRINH-NHAT

Khast